CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊCA VNECO

MECAVNECO.JSC

S.Q.Đ: 599-C.T.T.N.H.H
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

BẢN CÁO BẠCH
NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GD CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

ĐỊA CHỈ: 740C NGUYỄN KIỆM, P4, Q.PHÚ NHUẬN, TP HỒ CHÍ MINH
ĐIỆN THOẠI: (84-83) 9975154
FAX: (84-83) 9975155
EMAIL: mecavnecojsc@gmail.com
WEB SIDE: WWW.MECAVNECO.COM.VN

NĂM 2010

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊCA VNECO

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định chấp nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số: 60/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM cấp ngày 02 tháng 04 năm 2010)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊ CA VNECO

740C Nguyễn Kiệm – Phường 4 – Quận Phú Nhuận – TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-83) 9975 154 Fax: (84-83) 9975 155

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-83) 8242 897 Fax: (84-83) 8244 259 Website: www.ssi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Đoàn Tuấn Anh Chức vụ: UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty

Điện thoại: (84-83) 9975 154 / 0914 137 752 Fax: (84-83) 9975 155

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊCA VNECO

(Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số: 4103002120, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/02/2004 và Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 7 ngày 24/09/2008)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	**: Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Điện Mê Ca Vneco**
Loại cổ phiếu	**: Cổ phiếu phổ thông**
Mệnh giá	**: 10.000 đồng/cổ phiếu**
Tổng số lượng niêm yết	**: 9.007.500 cổ phiếu**
Tổng giá trị niêm yết	**: 90.075.000.000 đồng** *(tính theo mệnh giá)*

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-83) 8242 897 Fax: (84-83) 8244 259

E-mail: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.43) 9366 321 Fax: (84.43) 9366 311

E-mail: ssi-hn@ssi.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành Phố Hồ Chí Minh (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84-83) 9305 163 Fax: (84-83) 9304 281

Email: aisc@aics.com.vn Website: http://www.aisc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 4
1. Rủi ro về kinh tế 4
2. Rủi ro về luật pháp 4
3. Rủi ro do đặc thù 4
4. Rủi ro khác 6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
1. Tổ chức niêm yết 6
2. Tổ chức tư vấn 7
III. CÁC KHÁI NIỆM 7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 8
2. Cơ cấu tổ chức Công ty 13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5%; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông 17
5. Danh sách công ty mẹ và những công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết 18
6. Hoạt động kinh doanh 20
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm gần nhất: 33
8. Vị thế của Công ty so với các DN khác trong cùng ngành 34
9. Chính sách đối với người lao động 29
10. Chính sách cổ tức 31
11. Tình hình hoạt động tài chính: 40
12. Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát và Kế toán trưởng 44
13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty 57
14. Các dự án đầu tư của Công ty 57
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2010 và 2012 50
16. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2010 và 2012 50
17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 60
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin đăng ký 61
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty 61
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 61
1. Loại cổ phiếu 61
2. Mệnh giá 61

3. Tổng số cổ phiếu niêm yết....61
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:....61
5. Phương pháp tính giá....53
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài....64
7. Các loại thuế liên quan....64
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT....67
1. Tổ chức niêm yết....67
2. Tổ chức tư vấn....67
3. Tổ chức kiểm toán:....68
VII. PHỤ LỤC....68

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế của một quốc gia tăng trưởng sẽ kéo theo sự tăng trưởng của nhiều ngành nghề trọng điểm trong quốc gia đó. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng kinh tế của một quốc gia thường gắn liền với tốc độ tăng trưởng của ngành điện trong nước, do điện là nguyên liệu đầu vào trong nhiều ngành sản xuất kinh doanh và tiêu dùng cá nhân. Ngành điện có 3 khâu chính: phát điện, truyền tải và tiêu thụ. Trong đó, khâu truyền tải đóng một vai trò quan trọng trong việc đưa điện từ nhà sản xuất đến với người tiêu thụ. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mêca Vneco nằm trong phạm vi truyền tải điện. Công ty chuyên về gia công kết cấu thép và mạ kẽm cho các công trình đường dây điện 500kV (Gia công mạ kẽm cột điện, gia công mạ kẽm bulon, tiếp địa), sau khi gia công các thành phẩm trên, Công ty trực tiếp xây lắp các công trình đường dây truyền tải điện, và các trạm biến áp điện có cấp điện áp cao đến 500kV.

Trong những năm qua, kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định, tỷ lệ tăng trưởng GDP luôn đạt ở mức cao: năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,2%, năm 2007 đạt 8,5%, năm 2008 đạt 6,23% và năm 2009 đạt 5,32%. Đây là tín hiệu tốt cho các doanh nghiệp nói chung và ngành điện nói riêng. Dự báo nhu cầu phụ tải điện sẽ tăng cao để bảo đảm cho sự phát triển của nền kinh tế và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Để đáp ứng đủ sản lượng điện phục vụ cho nền kinh tế, Chính phủ đã có những dự án xây dựng nhà máy, hệ thống nguồn và lưới điện ở khắp nơi trên đất nước, chính điều này ảnh hưởng mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống về gia công mạ kẽm và kết cấu thép, và xây lắp các công trình dường dây truyền tải điện

Năm 2009 tình hình tài chính thế giới có nhiều biến động, là một thành viên của Tổ chức Thương mại Thế Giới (WTO) nền kinh tế Việt Nam cũng vận hành, điều tiết theo sự biến đổi của kinh tế thế giới. Tốc độ tăng trưởng của Việt Nam năm 2009 chỉ ở mức 5,32%/năm, thấp hơn tốc độ tăng trưởng các năm gần đây. Tuy nhiên, nhờ gói kích cầu của Chính phủ, cùng với các chính sách điều hành vĩ mô hợp lý, kinh tế Việt Nam đã thoát khỏi đáy khủng hoảng nhanh hơn so với dự báo ban đầu. Nền kinh tế đất nước trong năm 2010 được đánh giá sẽ ổn định hơn so với năm 2009. Đây là tín hiệu tốt cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước, bao gồm cả Công ty Mêca Vneco.

Cùng với sự hồi phục của nền kinh tế, Công ty luôn nhận thức những thách thức phía trước và đặt ra nhiệm vụ chiến lược là phải cập nhật các giá tri thức công nghệ, nâng cao năng lực để khẳng định vị thế của Mêca Vneco trong lĩnh vực xây lắp điện, mở ra nhiều cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư ngành điện trong và ngoài nước, tăng doanh thu, lợi nhuận và duy trì phát triển bền vững của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mêca Vneco chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp. Sau khi được cấp phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của Công ty còn bị điều tiết theo các văn bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với công ty niêm yết. Bên cạnh đó, Luật và các văn bản dưới luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế thế giới, Việt Nam sẽ phải cải tổ hành lang pháp lý từng bước cho phù hợp với thông lệ thế giới. Do vậy, bất kỳ sự thay đổi nào trong các quy định của pháp luật và môi trường pháp lý cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào 04 nhóm sản phẩm, dịch vụ gồm: (i) Gia công cơ khí và Mạ kẽm; (ii) xây lắp điện; (iii) dịch vụ du lịch và (iv) kinh doanh bất động sản. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các nhân tố là rủi ro biến động giá nguyên vật liệu, rủi ro về chiếm dụng vốn, rủi ro đặc thù ngành xây lắp điện, rủi ro cạnh tranh từ các công ty khác trong cùng ngành và rủi ro về môi trường du lịch.

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào: Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chi phí nguyên vật liệu đầu vào như sắt thép, kim loại màu (nhôm, đồng, kẽm) và nhiên liệu dầu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí gia công mạ kẽm và xây lắp điện. Sự biến động giá cả của các nguyên vật liệu đầu vào này sẽ ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán của công ty, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.

Rủi ro về chiếm dụng vốn: Hoạt động trong lĩnh vực xây lắp hoàn chỉnh các công trình đường dây chuyền tải điện và xây lắp trạm biến áp điện Công ty chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các chủ đầu tư thanh toán chậm, đây là đặc thù của hoạt động kinh doanh này. Thông thường, sau khi hoàn thành công việc, Công ty phải chờ các hạng mục khác của dự án hoàn thiện và chủ đầu tư thực hiện quyết toán và kiểm toán. Sau khi kiểm toán xong, chủ đầu tư đồng ý thanh toán khoảng 95% giá trị hợp đồng, giữ lại 5% để bảo hành sản phẩm. Tuỳ vào loại hình sản phẩm mà 5% còn lại sẽ được khách hàng thanh toán sau 1-2 năm. Hệ quả là tỷ trọng nợ ngắn hạn của Công ty thường xuyên duy trì ở mức cao để có thể tài trợ vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh. Việc duy trì hệ số nợ cao có thể gây ra rủi ro mất khả năng thanh toán khi Công ty không thu hồi được các khoản nợ, hoặc khách hàng của Công ty bị phá sản. Để giảm thiểu rủi ro này, công ty đưa ra các kế hoạch làm việc với đối tác, thảo luận cụ thể các biện pháp đảm bảo tiến độ dự án để tránh việc thanh toán kéo dài.

Rủi ro về ngành xây dựng và lắp ráp điện: Ngành xây lắp điện phụ thuộc cao do nguyên tắc hoạt động sản xuất theo gói thầu, ngoài ra trong quá trình thi công dựa nhiều vào tiến độ cung cấp hàng của chủ đầu tư cũng như công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Bên cạnh đó, nghề xây dựng và lắp ráp điện có tính chất nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm đến an toàn và sức khoẻ của người lao động. Nhận thức được rủi ro này cũng như để bảo vệ cho cán bộ công nhân viên, định kỳ 6 tháng một lần Công ty tổ chức các buổi đào tạo về kỹ thuật ngành và an toàn lao động cho nhân viên.

Rủi ro cạnh tranh: Chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty phải đối mặt với những thay đổi lớn về thị trường cũng như thị phần hoạt động. Từ hình thức nhận giao thầu từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam và những chủ đầu tư khác, nay Công ty phải hoạt động dưới cơ chế cạnh tranh bình đẳng với các công ty khác trong ngành. Hiện nay, với quá trình hội nhập Việt Nam đã tạo điều kiện cho nhiều tổ chức nước ngoài có thương hiệu, uy tín, năng lực và tiềm lực tài chính vào hoạt động cùng ngành, tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gia tăng.

Trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và khách sạn, nhà hàng, do việc đầu tư cơ sở vật chất còn ở chừng mực so với yêu cầu, chưa đáp ứng việc mở rộng quy mô hoạt động, thu hút khách

hàng nên khả năng cạnh tranh dịch vụ với các đơn vị khác của Công ty còn hạn chế. Tuy nhiên, với chính sách phát triển trong tương lai, để quảng bá hình ảnh của Công ty rộng rãi hơn, mảng hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng sẽ được đầu tư hợp lý.

Rủi ro về môi trường du lịch: Việc Việt Nam trở thành thành viên của WTO và tham gia tích cực vào hoạt động của một số tổ chức khác trong khu vực và quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của công dân các nước vào Việt Nam. Lượng khánh du lịch quốc tế vào Việt Nam vì thế cũng tăng cao. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam vẫn chưa có một quy hoạch rõ ràng để phát triển du lịch nên việc khai thác và sử dụng các cảnh quan du lịch còn kém, gây nên ô nhiễm môi trường, các dịch vụ du lịch vẫn còn đơn điệu, cơ sở hạ tầng còn yếu kém, phí dịch vụ còn cao v.v… nên lượng khách du lịch nước ngoài trở lại Việt Nam lần thứ hai là rất thấp. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và khách sạn của Công ty

Rủi ro kinh doanh bất động sản: Thị trường bất động sản chịu ảnh hưởng của chính sách tài khóa và tín dụng của Nhà nước. Với chính sách tài chính nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát, nguồn vốn tín dụng bất động sản và sức cầu đối với sản phẩm bất động sản và thị trường bất động sản vì vậy sẽ bị ảnh hưởng. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty khi thị trường đóng băng, ít giao dịch.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Giá cổ phiếu được xác lập bằng quan hệ cung cầu trên thị trường, quan hệ này chịu sự tác động lớn bởi các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam và nhiều yếu tố vi mô liên quan đến doanh nghiệp và tâm lý nhà đầu tư. Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thì các yếu tố nêu trên lại càng trở nên nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch của cổ phiếu.

Ngoài ra, cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng khi Công ty phát hành tăng vốn làm giảm thu nhập trên một cổ phiếu.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, như các rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa,… Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu, vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về diễn biến thời tiết, lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động và dụng cụ an toàn cho công nhân, bảo đảm an toàn lao động.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊ CA VNECO

Ông **Đoàn Đức Hồng**	-	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông **Nguyễn Thành Đồng**	-	Chức vụ: Giám đốc Công ty
Ông **Đoàn Tuấn Anh**	-	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông **Hồ Văn Quang**	-	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Ông **Nguyễn Hồng Nam**	-	**Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.** (Theo giấy ủy quyền số 03/2006/UQ-SSI do ông Nguyễn Duy Hưng Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc ký ngày 22/02/2006)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco (Mêca Vneco). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN:	Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK Tp.HCM:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mêca Vneco
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
BTGĐ:	Ban Tổng Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CB-CNV:	Cán bộ công nhân viên
UBND:	Uỷ Ban Nhân Dân
Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mêca Vneco
Tổ chức niêm yết:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mêca Vneco
VLXD:	Vật liệu xây dựng
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
DNNN:	Doanh nghiệp Nhà nước
CP:	Cổ phần

- Công ty thành viên: Được thành lập theo quyết định thành lập của Công ty và là đơn vị hạch toán phụ thuộc
- Đơn vị trực thuộc: Công ty quản lý trực tiếp.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về công ty

- Tên Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊCA VNECO
- Tên tiếng Anh: MECA VNECO INVESTMENT AND ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: ME CA VNECO JSC
- Logo: MECA VNECO JSC
- Trụ sở chính: 740C Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-83) 9775 154
- Fax: (84-83) 9775 155
- Email: Mecavnecojsc@gmail.com
- Web site: www.Mecavneco.com.vn
- Mã số thuế: 0303245217
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng *(một trăm năm mươi tỷ đồng)*
- Vốn điều lệ đã góp: 90.075.000.000 đồng *(chín mươi tỷ, bảy mươi lăm triệu đồng)*
- Nơi mở tài khoản:

TT	Ngân hàng giao dịch	Số tài khoản	Ghi chú
1	Sở giao dịch 2 – Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	13010000056170	VND
2	Sở giao dịch 2 – Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	13010370045932	USD

Ngành nghề kinh doanh

- Chế tạo cột thép mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu thép các loại (không hoạt động tại trụ sở)
- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, các công trình điện công nghiệp-dân dụng
- Sửa chữa và bảo trì nhà máy điện công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa- quốc tế
- Mua bán máy móc, vật tư, thiết bị ngành công-nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ chuyển giao công nghệ

- Xây dựng công trình công nghiệp dân dụng, giao thông, thủy điện, thủy lợi, cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp
- Mua bán vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính- kế toán)
- Kinh doanh nhà ở
- Cho thuê văn phòng, kho bãi
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao)
- Bán buôn đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở)

Các sản phẩm, dịch vụ chính

- Chế tạo cột thép mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu thép các loại
- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, các công trình điện công nghiệp - dân dụng. Sửa chữa và bảo trì nhà máy điện công nghiệp
- Xây lắp các trạm biến áp điện có cấp điện áp đến 500 kV
- Kinh doanh khách sạn, du lịch lữ hành nội địa - quốc tế.

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO được thành lập trên cơ sở hợp đồng thành lập giữa ba bên là Công ty Xây Lắp Điện 3 (Nay là Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Việt Nam), Công ty TNHH SANNAM và Ông Vũ Văn Diện. Được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 4103002120 ngày 26 tháng 02 năm 2004 – Tên gọi: Công ty Cổ phần Điện 3 – vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.

Đến tháng 4 năm 2006 do mở rộng quy mô sản xuất, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ Phần Kết Cấu Thép Và Mạ Kẽm MÊCA VNECO .

Đến tháng 6 năm 2007 được đổi tên thành công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO.

Các thành tựu đạt được:

Đầu tư và quyết toán dự án đầu tư xây dựng Nhà máy kết cấu thép mạ kẽm tại Lô B1, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè

Dự án mua và mở rộng Kinh doanh khách sạn xanh sài gòn tại 740C, Nguyễn Kiệm, P.4, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Tiếp quản Khách sạn Xanh Mêca VNECO tại R71-R72 Bùi Bằng Đoàn, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP.HCM

Đã hoàn thành bước đầu tư ban đầu của Dự án Đầu tư xây dựng dự án Khu căn hộ cao cấp VNECO PLAZA - Bến Bình Đông, tại 277 Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh như: San lấp mặt bằng, khoan cọc nhồi, Môi trường và Phòng cháy chữa cháy.

Một số dự án tiêu biểu Công ty thực hiện, được liệt kê theo thứ tự thời gian

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng Nhà máy kết cấu thép, công suất 10.000 tấn/năm	Công ty CP ĐT Và XD Điện Mêca Vneco	Lô B1, Khu CN Hiệp Phước Nhà Bè, HCM	Năm 2005
2.	Dự án Mua và Mở rộng Kinh doanh Khách Sạn Xanh Sài Gòn	Công ty CP ĐT Và XD Điện Mêca Vneco	740C Nguyễn Kiệm , P4, Phú Nhuận, HCM	Năm 2008
3.	Khách sạn Xanh Mêca Vneco	Công ty CP ĐT Và XD Điện Mêca Vneco	R71-72 Bùi Bằng Đoàn, Phú Mỹ Hưng, Q7, HCM	2008
4.	Dự án khu căn hộ cao cấp VNECO PLAZA Bến Bình Đông	Công ty CP ĐT Và XD Điện Mêca Vneco	277 Bến Bình Đông, P14, Q8, Hồ Chí minh	2009

Hình ảnh một số dự án tiêu biểu Công ty đã thực hiện

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời gian	Vốn điều lệ (VND)	Vốn thực góp (VND)	Giá trị tăng (VND)	Phương thức
02/2004	10.000.000.000	9.800.000.000		Vốn điều lệ Công ty cổ phần
05/2007 đến 31/12/2008	150.000.000.000	90.075.000.000	80.275.000.000	Phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01NQ/HĐĐCĐ/ ngày 08/05/2007

Thông tin về đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 90.075.000.000 đồng như sau:

Tháng 5/2007:

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01NQ/HĐĐCĐ/ ngày 08/05/2007 Công ty Phát hành riêng lẻ cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng nộp theo tiến độ trong 02 năm 2007 và 2008

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Số lượng cổ đông trước khi phát hành: 03 cổ đông
4. Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 9.800.000.000 đồng
5. Tăng vốn điều lệ cho các đối tượng:
   - Đối tượng 1: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
   - Tỷ lệ phát hành: 10:139 *(cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thì được mua 139 cổ phiếu mới)*
   - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
   - Cổ đông hiện hữu: 3 cổ đông – Tổng số cổ phần: 10.900.000 cổ phần

- Đối tượng 2: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt trong Công ty
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Tổng số cổ phần: 100.000 cổ phần
- Đối tượng 3: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho CBCNV Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam và các Công ty thành viên trong tổ hợp Công ty mẹ - con của Tổng công ty
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Tổng số cổ phần: 3.000.000 cổ phần

6. Vốn điều lệ thực góp tại 31/12/2007: 32.190.000.000 đồng
7. Số lượng cổ đông tại thời điểm 31/12/2007: 60 cổ đông

Năm 2008:

Tiếp tục thực hiện góp vốn theo tiến độ tại Nghị quyết Đại hội Cổ đông số 01NQ/HĐĐCĐ/ ngày 08/05/2007

1. Vốn điều lệ thực góp trong năm 2008: 57.885.000.000 đồng
2. Vốn điều lệ thực góp tại 31/12/2008: 90.075.000.000 đồng
3. Số lượng cổ đông tại thời điểm 31/12/2008: 65 cổ đông
4. Khối lượng cổ phiếu thực tế phát hành cho từng đối tượng:
   - Đối tượng 1: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
     - Khối lượng cổ phiếu thực tế phát hành: 5.650.000 cổ phiếu
     - Giá trị vốn thực tế phát hành: 56.500.000.000 đồng
   - Đối tượng 2: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt trong Công ty
     - Khối lượng cổ phiếu thực tế phát hành: 172.500 cổ phiếu
     - Giá trị vốn thực tế phát hành: 1.725.000.000 đồng
   - Đối tượng 3: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho CBCNV Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam và các Công ty thành viên trong tổ hợp Công ty mẹ - con của Tổng công ty
     - Khối lượng cổ phiếu thực tế phát hành: 2.205.000 cổ phiếu

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

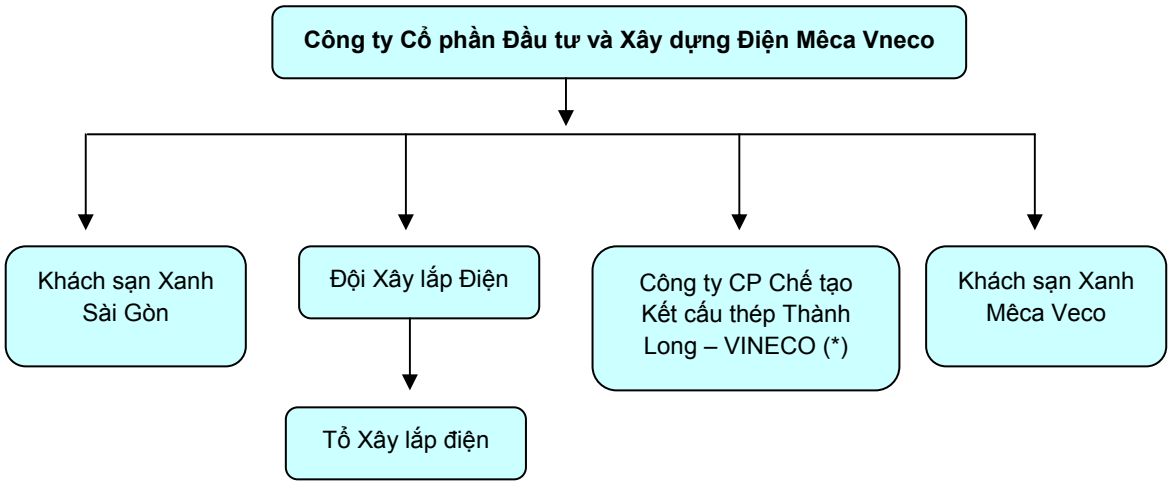

Trụ sở chính:

740C Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.83) 9975 154 Fax: (84.83) 9975 155

❖ **Khách sạn Xanh Sài Gòn**

Địa chỉ: 740C Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.83) 98453 500 Fax: (84.83) 9973998

Diện tích đất 318,4 m2 gồm: 27 phòng ngủ; 01 quầy bar; 01 nhà hàng

❖ **Khách sạn Xanh Mêca Vneco**

Địa chỉ: R71-72 Bùi Bằng Đoàn, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.83) 54102835 Fax: (84.83) 54102836

Diện tích đất 330,0 m2 gồm: 25 phòng ngủ; 1 quầy bar; 01 Nhà hàng; 01 phòng họp

❖ **Công ty Cổ phần Chế tạo Kết cấu thép Thành Long – Vineco (*)**

Địa chỉ: Lô b1, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè , Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39975154

Công ty Cổ phần Chế tạo Kết cấu thép Thành Long – Vineco tiền thân là Nhà máy chế tạo kết cấu thép mạ kẽm trực thuộc Công ty. Đến tháng 10 năm 2009, thực hiện chủ trương sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc và mở rộng hợp tác kinh doanh với đối tác có tiềm lực về tài chính và kỹ năng quản lý, Hội đồng quản trị Công ty quyết định chuyển Nhà máy thành Công ty Cổ phần vốn điều lệ 90 tỷ đồng với sự tham gia góp vốn của các đối tác như sau:

- Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNE) góp: 27 tỷ đồng, tương ứng 30% vốn điều lệ Công ty;
- Công ty Cổ phần Thành Long góp: 45 tỷ đồng, tương ứng 50% vốn điều lệ;
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mê ca Vneco nắm giữ 20% vốn điều lệ, tương ứng 18 tỷ đồng.

Vốn điều lệ thực góp của Thành Long – Vineco đến thời điểm hiện tại là 90 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Kết cấu thép Thành Long - Vineco thành lập giúp nâng cao năng lực sản xuất cột điện thép mạ kẽm phục vụ các công trình xây lắp điện tại khu vực miền Nam và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long mà Công ty thực hiện.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:

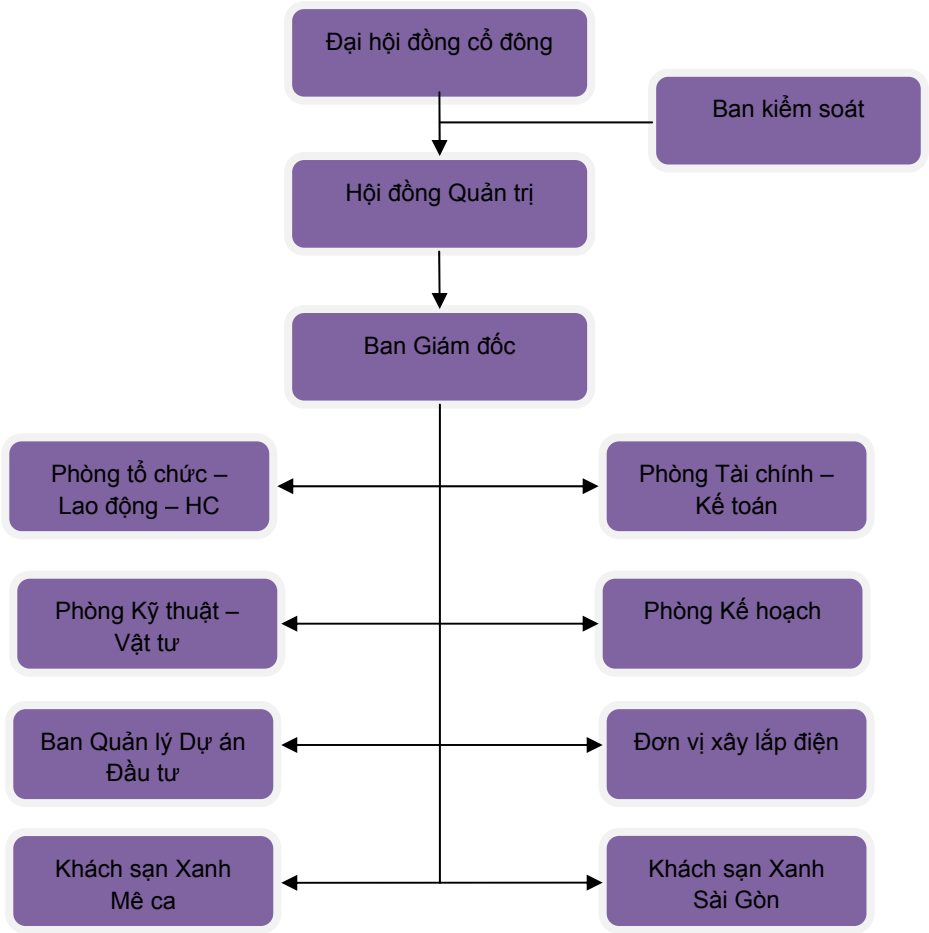

Đại Hội Đồng Cổ Đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. HIện tại Hội Đồng Quản trị Công ty có 5 thành viên như sau:

1. Ông Đoàn Đức Hồng : Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Thành Đồng : Thành viên HĐQT
3. Ông Lê Thạch Tuý : Thành viên HĐQT

4. Ông Lâm Quốc Hải : Thành viên HĐQT

5. Ông Đoàn Tuấn Anh : Thành viên HĐQT

Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát có 3 thành viên như sau:

1. Ông Hồ Văn Quang : Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Võ Thành Lương : Thành viên Ban kiểm soát
3. Ông Phạm Đức Đại : Thành viên Ban kiểm soát

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các phó Giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại gồm 1 Giám đốc và 2 Phó giám đốc:

1. Ông Nguyễn Thành Đồng : Giám đốc
2. Ông Nguyễn Văn Nhạ : Phó giám đốc
3. Ông Lâm Quốc Hải : Phó giám đốc

Các Phòng, Ban nghiệp vụ

Phòng Tổ chức – Hành chính : Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác tổ chức, quản lý lao động, tiền lương và công tác hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị nhân sự và hành chính trong Công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán : Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác Tài chính, Kế toán. Nhiệm vụ cụ thể: lập kế hoạch tài chính trong năm kế hoạch và kế hoạch trung, dài hạn; tìm kiếm các nguồn vốn để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; thực hiện các quy định về kế toán, kiểm toán và thuế theo quy định của Nhà nước; thực hiện quản lý tài chính của Công ty như quản lý các khoản công nợ, chi phí sản xuất kinh doanh; phân phối lợi nhuận và lập kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm kế hoạch, phân phối và sử dụng các quỹ của đơn vị;

Phòng Kỹ thuật - Vật tư : Là phòng nghiệp vụ, tham mưu giúp việc Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty về công tác kỹ thuật, quy trình sản xuất, công tác sáng kiến cái tiến kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, công tác an toàn lao động, công tác vật tư, quản lý xe máy và thiết bị thi công. Nhiệm vụ cụ thể: lập phương án tổ chức thi công cho các công trình, khi phương án được duyệt thì hướng dẫn cho các bộ phận thi công thực hiện; thường xuyên kiểm tra theo dõi điều chỉnh các biện pháp thi công cho phù hợp với điều kiện thực tế để bộ phận thi công hoàn thành đúng tiến độ, đảm báo chất lượng sản phẩm; xây dựng các quy trình kỹ thuật và hướng dẫn giám sát việc thực hiện các quy trình quy phạm kỹ thuật đối với các phân xưởng sản xuất

Phòng Kế hoạch : Là phòng nghiệp vụ, tham mưu giúp việc Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty trong lĩnh vực như lập kế hoạch, điều độ sản xuất. Nhiệm vụ cụ thể: lập kế hoạch sản xuất kinh

doanh cho hàng tháng, quý, năm của Công ty, đôn đốc và theo dõi việc thực hiện tiến độ kế hoạch của các bộ phận sản xuất; lập dự toán theo khối lượng và hồ sơ thanh quyết toán khối lượng công trình, tham gia đấu thầu, nhận thầu các công trình xây dựng.

Phòng Quản lý Dự án Đầu tư : Tham mưu giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về tìm kiếm, quản lý và khai thác các dự án. Nhiệm vụ cụ thể: tìm hiểu quy hoạch của các tỉnh, thành, ngành, tính pháp lý, mô hình hoạt động của các ngành nghề theo chiến lược kinh doanh của Công ty; lập phương án tổ chức thi công, tiến độ thi công, các giải pháp kỹ thuật ở những khâu thiết yếu; trực tiếp điều hành trong quá trình thực hiện dự án: Chủ trì đồng bộ, điều phối lực lượng … để thực hiện công trình;

Khách sạn Xanh Sài Gòn và Khách sạn Xanh Mêca Vneco: Khối quản lý khách sạn, thay mặt Giám đốc Công ty điều hành các hoạt động kinh doanh phòng nghỉ, nhà hàng, bar, phục vụ hội nghị, tiệc cưới, hướng dẫn du lịch.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 01/02/2010

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ
1.	Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam (VNECO) Đại diện: Đoàn Đức Hồng	234 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng 28 Trần Tống, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	6.310.000	70,05%
	Tổng cộng		**6.310.000**	**70,05%**

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ
1.	Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam (VNECO) Đại diện: Đoàn Đức Hồng	234 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng 28 Trần Tống, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	6.310.000	70,05%
2.	Lê Thạch Túy	173 Hà Huy Tập, Thanh Khê, Đà Nẵng	50.000	0,55%
3.	Đỗ Ngọc Tiến	22 Lô 1, KP2, P.Tân Phong, Q7, Tp. HCM	10.000	0,11%
	Tổng cộng		**6.370.000**	**70,72%**

Ghi chú:

Tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp (có hiệu lực từ 01/07/2006) quy định, trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển

nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.

Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002120 lần thứ nhất ngày 26/02/2004, do vậy hạn chế chuyển nhượng với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 01/02/2010

TT	Cổ đông	Số Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (%)	
					Tổ chức	Cá nhân
I	**Cổ đông Nhà nước**	**-**		**-**	**-**	
II	**Cổ đông trong Công ty**	**6.567.500**	**72,90**	**12**	**70,05**	**2,85**
1	- Cổ đông sáng lập	6.370.000	70,72	3	70,05	0,67
2	- Hội đồng quản trị	125.000	1,38	3	-	1,38
3	- Ban kiểm soát	12.000	0,13	3	-	0,13
4	- Ban giám đốc(*)	-	-	-	-	0,00
5	- CB CNV	60.500	0,67	3	-	0,67
6	- Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
III	**Cổ đông ngoài Công ty**	**2.440.000**	**27,10**	**96**	**1,67**	**25,43**
1	- Trong nước	2.440.000	27,10	97	1,67	25,43
2	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		**9.007.500**	**100**	**109**	**71,72**	**28,28**

(*) Số lượng cổ phần sở hữu của Ban giám đốc đã liệt kê tại mục II.2 Hội đồng quản trị

5. Danh sách công ty mẹ và những công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết:

5.1 Danh sách công ty mẹ, công ty nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối đối với Mêca Vneco:

Hiện nay, Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO) nắm cổ phần chi phối của Công ty với số cổ phần là 6.310.000 cổ phần tương đương 70,05% vốn điều lệ.

- Địa chỉ: 234 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: 05113.562361 Fax: 05113.562367
- Thời điểm thành lập: 01/12/2005 (thời điểm chuyển sang công ty cổ phần)
- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp điện, sản xuất công nghiệp, kinh doanh bất động sản, kinh doanh khách sạn dịch vụ du lịch và các nghành nghề khác…

- Vốn điều lệ: 320.000.000.000 đồng
- Ngày niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh: 01/08/2007
- Mã chứng khoán: VNE

Mối quan hệ giữa Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco trong tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, như sau:

Sơ đồ Tổ hợp Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Các Công ty con (do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% Vốn điều lệ):

01.Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3
02. Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4
03. Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 8
04. Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12
05.Công ty CP tư vấn & xây dựng VNECO
06. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mêca VNECO
07.Công ty CP Du lịch xanh Nghệ An VNECO
08. Công ty CP Du lịch xanh Huế VNECO
09. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Hồi Xuân VNECO
10. Công ty CP Đầu tư & Thương mại VNECO Huế

Các Công ty liên doanh, liên kết (do Công ty mẹ nắm giữ dưới 50% Vốn điều lệ):

13. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 1
14. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 2
15. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 5
16. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 6
17. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 7
18. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 9
19. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 10
20. Công ty CP Xây dựng VNECO 11
21. Công ty CP Chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM
22. Công ty CP Sông Ba.
23. Công ty CP Thủy điện Sông Chò
24. Công ty CP Chế tạo Kết cấu Thép Thành Long - VINECO

Trụ sở chính:
- 234 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng

- Văn phòng đại diện tại Hà Nội
- Văn phòng đại diện tại Tp Hồ Chí Minh

5.2 Danh sách công ty con, những công ty do Mêca Vneco đang nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối:

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm, dịch vụ

Công ty hiện có các nhóm sản phẩm, dịch vụ chính gồm (i) Gia công cơ khí và mạ kẽm; (ii) Xây lắp điện; (iii) Dịch vụ du lịch và (iv) Kinh doanh bất động sản

a. Gia công cơ khí và Mạ kẽm

Công ty chuyên gia công cơ khí và mạ kẽm cho:

- Công trình đường dây điện đến 500kV (chủ yếu là gia công mạ kẽm cột điện, bulon và tiếp địa);
- Khung nhà tiền chế, lan can cầu, cột đèn chiếu sáng;
- Các cấu kiện dân dụng khác.

b. Xây lắp điện

- Công ty thực hiện xây dựng và lắp đặt hoàn chỉnh các công trình <u>đường dây truyền tải điện có cấp điện áp từ 0,4kV đến 500kV</u>, gồm các hạng mục chính như sau:
  - Đào đúc móng và tiếp địa;
  - Dựng cột bê tông li tâm và cột thép (các loại).
  - Rãi kéo căng dây dẫn và dây cáp quang (các loại).
  - Phát quang hành lang tuyến, thí nghiệm hiệu chỉnh và đóng điện bàn giao công trình;
  - Các công trình này do các công ty tư vấn thiết kế xây dựng điện trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam thiết kế và thẩm định.
- Công ty thực hiện xây dựng và lắp đặt các <u>trạm biến áp điện có cấp điện áp đến 500kV</u>, gồm các hạng mục như sau:
  - San đắp nền trạm;
  - Đào đúc móng đỡ thiết bị;
  - Xây dựng nhà điều khiển, nhà nghỉ ca, nhà bảo vệ;
  - Xây dựng hệ thống đường trong và ngoài trạm;
  - Lắp đặt thiết bị;
  - Lắp đặt hệ thống điều khiển, bảo vệ và đo lường;
  - Lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc;
  - Xây dựng và lắp đặt Hệ thống PCCC và xử lý sự cố;
  - Thí nghiệm hiệu chỉnh, lập phương thức đóng điện;
  - Đóng điện bàn giao công trình;
- Ngoài ra, Công ty thực hiện xây dựng nhà ở dân dụng có kết cấu bê tông công trình từ cấp 1,2,3,4;

– Xây dựng và lắp đặt nhà công nghiệp có khung sườn kết cấu thép.

c. Dịch vụ du lịch

– Công ty đang sở hữu và khai thác 2 Khách sạn: Khách Sạn Xanh Sài Gòn tại 740C Nguyễn Kiệm – P4 – Q.Phú Nhuận và Khách sạn Xanh MÊCA VNECO tại R1-R2 Bùi Bằng Đoàn – Phú Mỹ Hưng – Quận 7. Với các dịch vụ cung cấp:

- Dịch vụ nhà nghỉ;
- Dịch vụ ăn uống;
- Phục vụ hội nghị, liên hoan;
- Phục vụ hướng dẫn du lịch.

d. Kinh doanh bất động sản

Công ty đang triển khai đầu tư Dự án căn hộ cao cấp VNECO Plaza tại số 277 Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, TP Hồ Chí Minh với diện tích đất 5.465,4m^2, xây dựng 02 nguyên đơn mỗi nguyên đơn cao 25 tầng.

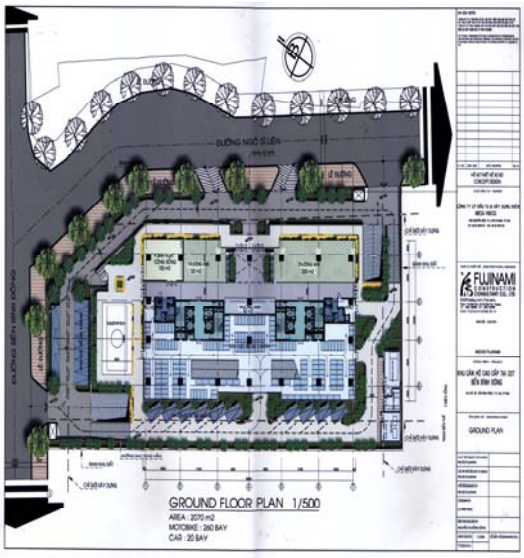

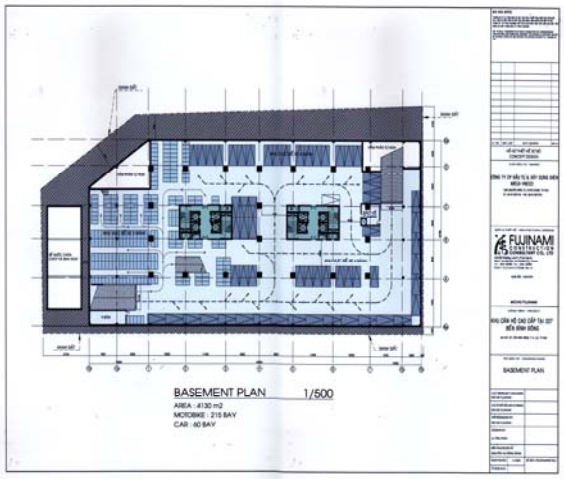

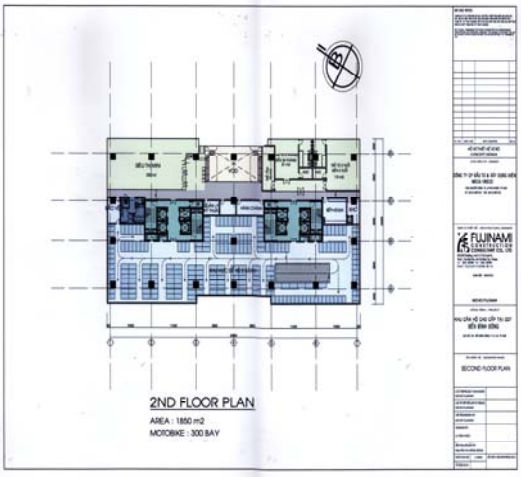

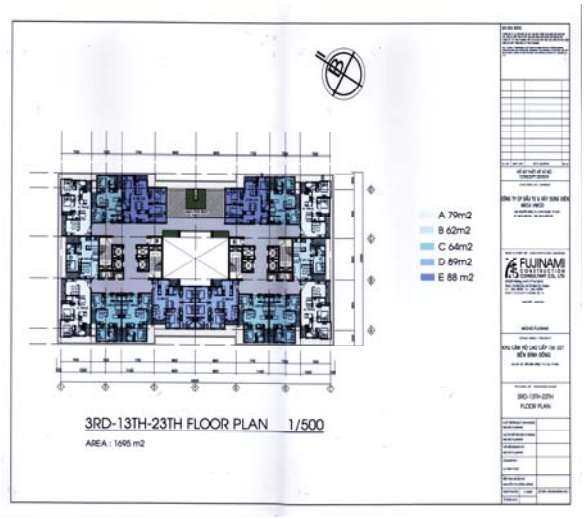

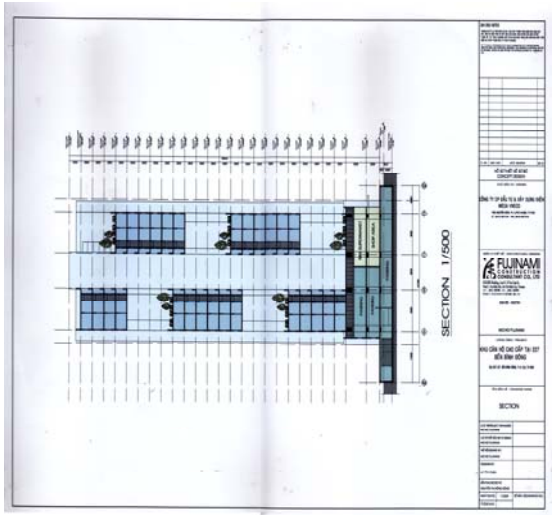

6.2 Cơ cấu doanh thu các loại hình sản phẩm của Công ty qua các năm:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu các loại hình sản phẩm của Công ty qua các năm 2008 và 2009

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Gia công Cơ khí và Mạ kẽm	82.030.235	96,33	38.023.735	84,42
Xây lắp điện	843.478	0,99	4.462.427	9,91
Dịch vụ khách sạn và du lịch	2.279.019	2,68	2.553.934	5,67
Cộng	**85.152.732**	**100**	**45.040.096**	**100**

Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

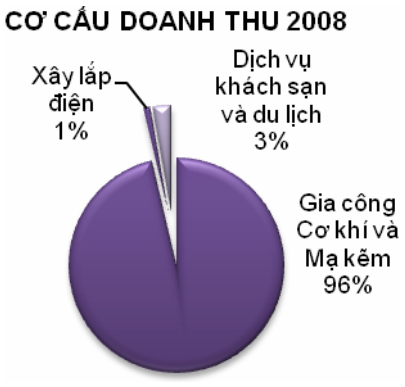

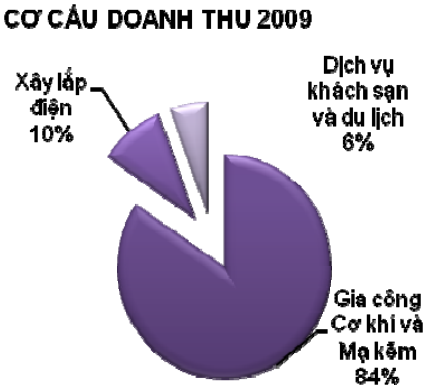

Doanh thu gia công cơ khí và mạ kẽm năm 2009 giảm 53,65% hay giảm 44.006,49 triệu đồng do cuối năm 2008, nền kinh tế suy thoái, giá nguyên vật liệu giảm mạnh, Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam là đơn vị tổng thầu đã phải hủy bỏ một số gói thầu ký với chủ đầu tư là Ban quản lý các dự án Miền Nam thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam. Các gói thầu liên quan đến gia công chế tạo cột thép có sử dụng vốn nước ngoài nhưng không được điều chỉnh giá theo quy định của Nhà Nước cụ thể: Công trình ĐZ 500KV Phú Mỹ - Sông Mây từ gói thầu từ Điểm đầu - G6A và gói thầu từ G6A – Điểm cuối; ĐZ 500KV Sông Mây – Tân Định.

Và một phần doanh thu từ hoạt động chế tạo kết cấu thép của Nhà máy chế tạo kết cấu thép đã không hạch toán vào doanh thu của Công ty do tại thời điểm quý 4/2009 Công ty đã thực hiện Cổ phần hóa nhà máy này và thành lập Công ty Cổ phần Chế tạo kết cấu thép Thành Long VINECO.

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp các loại hình sản phẩm của Công ty qua các năm 2008 và 2009

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Gia công Cơ khí và Mạ kẽm	10.352.696	94,85	6.624.252	87.1
Xây lắp điện	262.702	2.41	1.148.610	15,1
Dịch vụ khách sạn và du lịch	299.399	2.74	(167.671)	(2,2)
Cộng	**10.914.797**	**100**	**7.605.191**	**100**

Hoạt động gia công cơ khí và mạ kẽm là nhóm sản phẩm có nguồn thu cao nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Thế nhưng, lợi nhuận do nhóm sản phẩm này tạo ra lại không cao do chi phí sản xuất, giá mua nguyên vật liệu đầu vào cao. Trong cơ cấu sản phẩm của Công ty, hoạt động xây lắp điện mang lại tỷ suất lợi nhuận biên cao nhất. Nhận thức được điều này, trong những năm gần đây Công ty đang chuyển dần tỷ trọng kinh doanh sang hoạt động xây dựng và lắp điện, giảm dần tỷ trọng hoạt động gia công cơ khí và mạ kẽm. Thể hiện qua việc tỷ trọng doanh thu của hoạt động xây lắp trong năm 2009 tăng lên 9,91% so với mức 0,99% trong năm 2008.

Năm 2009, Công ty tiếp nhận Khách sạn Mê ca Vneco tại số R71-72 Bùi Bằng Đoàn, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh từ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO). Công ty đã tiến hành cải tạo và đầu tư thêm phần nội thất để đưa khách sạn vào khai thác sử dụng. Vì khách sạn mới đi vào hoạt động chi phí khấu hao TSCĐ và chi phí phân bổ công cụ dụng cụ lớn trong khi doanh thu chưa cao vì vậy lợi nhuận gộp từ dịch vụ khách sạn và du lịch năm 2009 phát sinh âm 167,671 triệu đồng.

6.3 Quy trình sản xuất các sản phẩm

Quy trình sản xuất các sản phẩm công nghiệp của công ty như sau:

Quy trình sản xuất Gia công Cơ Khí và Mạ kẽm:

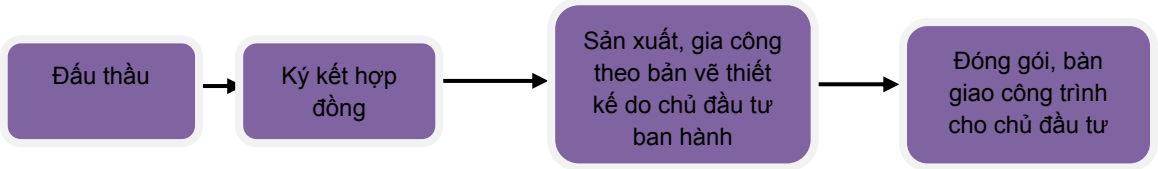

Quy trình sản xuất sản phẩm xây dựng điện:

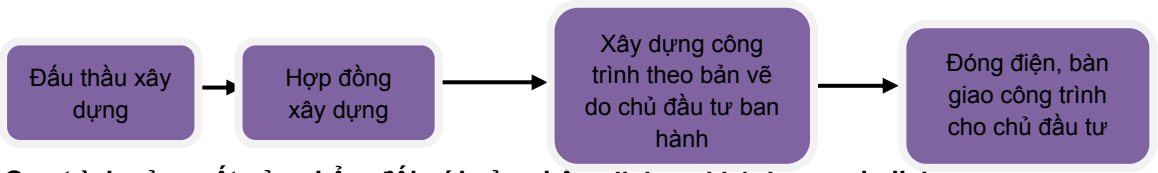

Quy trình sản xuất sản phẩm đối với sản phẩm dịch vụ khách sạn, du lịch

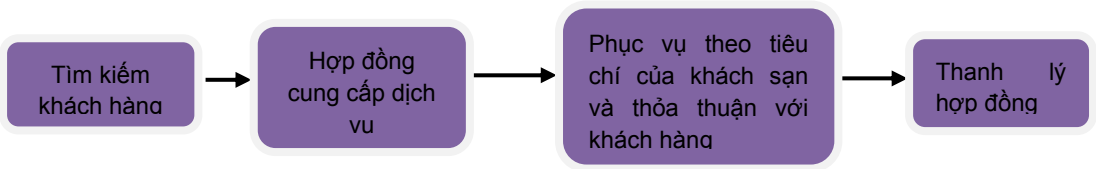

6.4 Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

➢ ***Nguyên vật liệu chính dùng cho sản phẩm Gia công Cơ khí và Mạ Kẽm***

- Thép phi các loại
- Thép hình các loại
- Thép ống các loại
- Thép tấm các loại
- Kim loại màu các loại: Kẽm thỏi, chì, Hợp kim nhôm…
- Khí đốt: Gas

<u>Các nhà cung cấp chính</u>

TT	Nhà cung cấp	Chủng loại	Nước
1	Công ty CP thép Trung Dũng	Thép hình, thép xây dựng các loại	Việt Nam
2	Công ty CP thép Kỷ Nguyên Mới	Thép hình, thép xây dựng các loại	Việt Nam
3	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Quốc	Thép hình, thép xây dựng các loại	Việt Nam
4	Công Ty CP Xây Lắp và Xuất Nhập Khẩu Vật Tư	Thép hình, thép xây dựng các loại	Việt Nam

TT	Nhà cung cấp	Chủng loại	Nước
	Thiết Bị Công Nghiệp CIMEXCO.JSC		
5	Công ty CP thép Thành Long	Thép hình, thép xây dựng các loại	Việt Nam
6	Công ty Sojitz Corporation Nhật Bản	Kẽm thỏi	Nhật bản
7	Công Ty CP ĐT và Kinh Doanh Thép Nhân Luật	Thép hình, thép tấm các loại	Việt Nam
8	Công Ty TNHH Thép Seah Việt Nam	Thép hình, thép ống các loại	Việt Nam
9	Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè	Thép hình, thép phi các loại	Việt Nam
10	Nhà Máy Quy Chế II	Bu lon mạ kẽm các loại	Việt Nam
11	Công Ty Cổ Phần Gas Sài Gòn	Gas hóa lỏng	Việt Nam
12	Công Ty TNHH Gas Petrolimex	Gas hóa lỏng	Việt Nam
13	Công Ty Liên Doanh Khí Đốt Sài Gòn	Gas hóa lỏng	Việt Nam

Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

➢ ***Nguyên vật liệu chính dùng cho sản phẩm Xây lắp điện***

- Thép tròn dùng trong bê tông
- Cấu kiện thép mạ kẽm
- Xi măng, cát đá dăm các loại
- Dây dẫn điện, thiết bị điện chiếu sáng và sinh hoạt.

Các nhà cung cấp chính

TT	Nhà cung cấp	Chủng loại	Nước
1	Công Ty Cổ Phần Chế Tạo Kết Cấu Thép VNECO.SSM	Kết cấu thép các loại	Việt Nam
2	Công Ty Cổ Phần Cơ Điện Hoàng Hưng	Kết cấu thép các loại	Việt Nam
3	Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Cáp Điện Thịnh Pháp	Dây, Cáp điện các loại	Việt Nam

Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

➢ ***Nguyên vật liệu cho các sản phẩm dịch vụ khách sạn, du lịch***

Nguyên liệu cho các sản phẩm dịch vụ khách sạn, du lịch có giá trị nhỏ nhưng số lượng lớn, luân chuyển nhanh rất khó quản lý như: đồ uống các loại, lương thực thực phẩm, giặt là, giấy vệ sinh, xà phòng, tạp hóa… các nguyên vật liệu này được cung cấp chủ yếu bởi các nhà cung cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Các nguyên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phong phú, đa dạng về chủng loại, mẫu mã, chất lượng, giá cả. Do đó, Công ty có điều kiện lựa chọn nhà cung cấp với mức giá và điều kiện giao nhận hợp lý đồng thời không phải đối mặt với nguy cơ khan hiếm hàng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chọn các nhà cung cấp có uy tín, có thương hiệu nên nguồn cung cấp luôn đảm bảo về chất lượng. Bên cạnh đó, để hạn chế những ảnh hưởng do biến

động giá cả nguyên vật liệu, Công ty duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu được cung cấp với giá cả hợp lý.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Nguyên vật liệu cơ bản (thép, kim loại) là yếu tố đầu vào quan trọng ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm trong hoạt động gia công và xây lắp điện của Công ty. Sự biến động giá nguyên vật liệu và giá dầu sẽ làm ảnh hưởng phần nào lên hiệu quả sản xuất kinh doanh mảng gia công mạ kẽm và xây lắp điện và làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Rút kinh nghiệm từ sự biến động của giá cả thép trong năm 2008 khiến cho chi phí đầu vào của công ty tăng, làm giảm lợi nhuận kinh doanh, từ năm 2009 Công ty đã xây dựng chính sách hàng tồn kho thích hợp cho từng loại nguyên vật liệu để làm giảm rủi ro tăng giá nguyên vật liệu.

6.5 Chi phí sản xuất

a. Chi phí sản xuất

Bảng 5: Cơ cấu chi phí trong những năm gần đây của Công ty

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009	
		Giá trị	Tỉ lệ (%)	Giá trị	Tỉ lệ (%)
1	Giá vốn hàng bán	74.237.934	87,96	37.434.905	85,27
2	Chi phí tài chính	8.570.713	10,15	4.131.155	9,41
3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-
4	Chi phí quản lý DN	1.594.245	1,89	2.335.162	5,32
5	**Tổng cộng chi phí**	**84.402.892**	**100**	**43.901.222**	**100**
6	**Doanh thu từ HĐKD**	**85.313.933**		**45.111.846**	
7	**Tỷ lệ chi phí/doanh thu**	**98,93**		**97,32**	

Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là gia công cơ khí và mã kẽm, với nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là thép. Tỷ lệ giá vốn hàng bán vì vậy chiếm tỷ trọng cao tổng chi phí của Công ty (năm 2008 là 88% và năm 2009 là 85%).

Trong năm 2008, 2009 Công ty đã duy trì tỷ lệ giá vốn hàng bán không tăng đột biến trong với tình hình biến động tăng giá thép với chính sách dự phòng hàng tồn kho thích hợp, đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty nên tỷ lệ chi phí trong doanh thu chiếm tỷ trọng cao, Công ty luôn phấn đấu để giảm dần tỷ lệ này với những biện pháp Công ty đã, đang và sẽ tiếp tục áp dụng gồm:

- Tăng cường việc quản lý, cải tiến kỹ thuật đối với máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả;

- Chính sách quản lý về nguyên vật liệu đầu vào như xác định chính xác nhu cầu nguyên vật liệu trong tương lai gần để có kế hoạch dự trữ hàng tồn kho phù hợp, tiết kiệm chi phí tài chính;
- Nâng cao tay nghề công nhân để giảm thiểu lãng phí;
- Tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp: tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm,…
- Chuyển dịch sang lĩnh vực xây lắp điện có tỷ suất lợi nhuận cao

6.6 Trình độ công nghệ

Trong những năm qua, để nâng cao năng lực gia công mạ kẽm các sản phẩm kim loại, và nâng cao trình độ xây lắp điện, Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới, bổ sung nhiều thiết bị, máy móc chuyên dung phục vụ công tác xây lắp và gia công mạ kim loại.

Bảng 6: Bảng tài sản máy móc, thiết bị chủ yếu của Công ty

TT	Máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Thời gian đưa vào sử dụng	Thời gian sử dụng	Số lượng
1	Máy ép thủy lực 100 tấn – HPE-3	Nhật bản	2008	16 tháng	1
2	Máy trắc địa điện tử Leica TC-407	Việt Nam	2008	20 tháng	1
3	Cần bích xoay 450CB XTD -12	Việt Nam	2008	27 tháng	1
4	Cụm bơm ép 100 tấn	Việt Nam	2008	24 tháng	1
5	Máy tời 3 tấn TTD 3000	Việt Nam	2008	27 tháng	2
6	Máy tời 3 tấn TTD 3000	Việt Nam	2008	24 tháng	1

Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, Công ty đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 năm 2007. Hệ thống quản lý chất lượng ISO đã phát huy tác dụng, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ, tăng mức doanh thu, cải thiện thu nhập của người lao động trong Công ty. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 do Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert cấp.

6.8 Hoạt động Marketing

Chính sách giá cả:

Đối với sản phẩm xây lắp và sản phẩm công nghiệp, công ty có chủ trương cung cấp sản phẩm chất lượng tốt với giá cả hợp lý cho khách hàng là các chủ đầu tư, các ban quản lý đặc biệt là tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN).

Đối với sản phẩm dịch vụ du lịch việc xây dựng và ban hành đơn giá các sản phẩm dịch vụ trên cơ sở giá thành, chi phí và theo dõi để phù hợp với cung cầu của thị trường, trên từng địa bàn khu vực vừa đảm bảo tính cạnh tranh, vừa đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Trong một số trường hợp chính sách giá cả thực hiện nguyên tắc giá cả linh hoạt. Ngoài ra Công ty tiến hành hỗ trợ chung cho các hoạt động hội nghị khách hàng, quảng bá sản phẩm, tham gia các hiệp hội ngành nghề, đào tạo lại hoăc đào tạo mới nguồn nhân lực.

Chính sách khuếch trương quảng bá thương hiệu:

Thâm nhập thị trường: Tăng số lượng các sản phẩm hiện tại trên thị trường bằng cách thực hiện chính sách Marketing hỗn hợp (những chiến dịch quảng cáo mới, hữu hiệu; nhân rộng và tăng cường mạng lưới tiêu thụ; và giảm giá, v.v...) nhằm để thu hút khách hàng của đối thủ cạnh tranh hay những khách hàng mới.

Phát triển sản phẩm: Đưa ra các sản phẩm hoàn thiện hơn hay các sản phẩm mới trên thị trường hiện tại.

Đa dạng hoá: Đưa ra những sản phẩm mới trên những thị trường hoàn toàn mới.

Quá trình triển khai thực hiện chính sách Marketing:

Chăm sóc khách hàng:

Kể từ khi thành lập cho đến nay, thiết kế, chế tạo, gia công các sản phẩm phục vụ công trình đường dây, trạm biến áp 500KV, 220KV, 110KV là một trong những lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Công ty. Đây được coi là thế mạnh sẵn có của Công ty trong suốt thời gian hoạt động. Với tư cách là nhà thầu chính cùng với các chủ đầu tư là những khách hàng truyền thống *(như Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ban quản lý dự án lưới điện miền Bắc, Trung, Nam và một số cơ quan có liên quan khác…)*, Công ty luôn sử dụng tối đa mọi nguồn lực nhằm phục vụ nhu cầu khách hàng đảm bảo tiến độ cung cấp, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế cao.

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường mối quan hệ với các công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp, xây dựng cở hạ tầng, giao thông, thủy lợi, các chủ đầu tư các nhà máy thủy điện vừa và lớn, các chủ đầu tư dự án công trình hạ tầng cơ sở. Đây là những doanh nghiệp có nhu cầu trực tiếp đối với các sản phẩm kết cấu thép cơ khí, dịch vụ mạ kẽm của Công ty.

Đối với các sản phẩm du lịch, khách sạn, dịch vụ, nhóm khách hàng chủ yếu là các Công ty lữ hành trong nước, đơn vị lữ hành nước ngoài và một số đơn vị hoạt động hỗ trợ phát triển kinh doanh du lịch, khách sạn để đảm bảo nguồn khách sử dụng các sản phẩm du lịch của hệ thống các khách sạn, nhà hàng, dịch vụ, du lịch Xanh của Công ty.

Phát triển sản phẩm

Với các thế mạnh vốn có đối với lĩnh vực thiết kế chế tạo kết cấu thép, mạ kẽm sản phẩm, xây lắp đường dây và dịch vụ du lịch…, Công ty tiếp tục phát huy và mở rộng thị trường trong các lĩnh vực này. Bên cạnh việc tập trung hoàn thiện chất lượng sản phẩm hiện có, tạo dựng uy tín trên thị trường, Công ty chủ trương nghiên cứu, tìm hiểu về các kỹ thuật mới, sản phẩm mới tối ưu hơn đối với từng loại hình sản phẩm dịch vụ đã cung cấp.

Công ty tập trung vào việc đa dạng hóa sản phẩm và xây dựng chương trình Marketing làm cho sản phẩm tạo ra trở thành đặc trưng tiêu biểu cho ngành kinh doanh. Đây là chiến lược mà Công ty đã áp dụng trong những năm vừa qua cả những năm sau, như tận dụng thế mạnh của Công ty là sở hữu những máy móc thiết bị hiện đại để sản xuất kinh doanh…

Cơ chế giá linh hoạt

Công ty áp dụng chính sách giá cả linh hoạt, giá cả thay đổi theo từng thời điểm để vừa đảm bảo giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh, vừa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, với phương thức thanh toán hợp lý, Công ty đã đặt được mối quan hệ lâu dài và thu hút một số lượng lớn các khách hàng tại Công ty.

Phân đoạn thị trường

Về xây dựng các công trình điện, Công ty đấu thầu thi công với những công trình với quy mô lớn (ĐZ 220 KV trở lên) hoặc những công trình có đặc tính kỹ thuật cao, thi công phức tạp như các trạm biến áp 220 KV, 500KV .

Trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn, du lịch, Công ty thực hiện phân đoạn loại khách hàng thường xuyên sử dụng dịch vụ lưu trú khi công tác và du lịch tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tại Khách sạn xanh Sài Gòn số 740C Nguyễn Kiệm và phân đoạn loại khách hàng có nhu cầu ăn nghỉ dài hạn để thuận tiện cho Công tác thì công ty bố trí tại Khách sạn Xanh MÊCA VNECO ở R71-72 đường Bùi Bằng Đoàn,Hưng Phước 1, Phú Mỹ Hưng, Tân Phong,Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh.

Đối với hoạt động đầu tư bất động sản: Định hướng sản phẩm của công ty là những căn hộ với diện tích vừa phải, giá xây dựng không quá cao, thay vào đó là các dịch vụ xã hội hỗ trợ, dịch vụ quản lý tiện lợi và một môi trường sống văn minh, thân thiện.

6.9 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền Công ty đã đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại, Logo Công ty hiện đang sử dụng:

Ý nghĩa của Logo: Thể hiện 03 lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty: Kinh doanh Xây lắp điện, kinh doanh bất động sản và dịch vụ du lịch. (do Công ty mẹ đăng ký quyền sở hữu công nghiệp tại Cục sỡ hữu trí tuệ- Bộ KHCN)

6.10 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết:

Bảng 7: Danh sách các hợp đồng xây lắp lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã ký kết

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Số hợp đồng	Đối tác	Giá trị HĐ	Thời gian thực hiện
	Các công trình đã ký hợp đồng năm 2009 và chuyển sang năm 2010			

TT	Số hợp đồng	Đối tác	Giá trị HĐ	Thời gian thực hiện
	Gia công cơ khí và mạ kẽm			
1	Gia công cốt thép móng công trình Đz 500kV Phú Mỹ - Sông Mây và các công trình khác	Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam	2.400	
Xây lắp điện				
2	Thi công Đào đúc móng, dựng cột, kéo dây Đz 500kV Phú Mỹ - Sông Mây	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	14.160	6 tháng
3	Thi công Đào đúc móng, dựng cột, kéo dây Đz 220kV Ô Môn – Sóc Trăng	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	3.440	6 tháng
Năm 2009				
Gia công cơ khí và Mạ kẽm				
1	Số 344:2009/VNECO.SSM-MÊCA VNECO: Gia công chế tạo cột thép Trạm biến áp 500kv Đắc Nông và Nhánh Rẽ	Công Ty Cổ Phần Chế Tạo Kết Cấu Thép VNECO.SSM	18.586	12 tuần
2	Số: 987/HĐKT-VNECO-KTKH: Công trình thi công đường dây 500kv Phú Mỹ - Sông Mây	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	5.463	2 tháng 24 ngày
3	Số: 2937/HĐ-TTĐ4: CT Cung cấp cột cổng, xà và trụ đỡ thiết bị: Đường dây 220kv Nhơn Trạch –Cát Lái và đường dây 220kv Nhơn Trạch – Nhà Bè	Công Ty Truyền Tải Điện 4	941	28 ngày
4	Số: /HĐKT-VNECO-KTKH CT: Gia công chế tạo và cung cấp Bulon neo, tiếp địa móng Đường dât 500kv Phú Mỹ - Song Mây	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	1.813	4 tháng
Xây lắp điện				
5	Số: 1076/HĐXD CT: Cột anten Đồng Tháp và cột anten Kiên Giang	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	3.515	120 ngày
Năm 2008				
Gia công Cơ khí và Mạ kẽm				
1	Số 75/HĐM-VT2008 CT: Khoảng vượt sông Vàm Nao và nối tuyến	Điện Lực An Giang	2.981	66 ngày
2	Số 61/HĐKT-AĐLMN.KH-VT: CT Trạm biến áp 110kv KCN Trần Quốc Toản Và Nhánh rẽm Tỉnh Đồng Tháp	Ban QL DA Điện Lực Miền Nam	909	56 ngày

TT	Số hợp đồng	Đối tác	Giá trị HĐ	Thời gian thực hiện
3	Số 686 HĐKT/VNECO-MECA: CT đường dây 500kv Sơn La- Hòa Bình- Nho Quan	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	1.827	60 ngày
4	Số 1350/2008/HĐXD –VNECO-KTKH CT: Cung cấp lắp Hệ thống chiếu sáng cao tốc TP.HCM-Trung Lương	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	7.078	05 tháng
5	Số: 0257/HĐKT-VNECO-KTKH: CT Đường dây 500kv Sông Mây – Tân Định	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	52.583	11 tháng 15 ngày
6	Số: 0256/HĐKT-VNECO-KTKH: CT Đường dây 500kv Phú Mỹ - Song Mây	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	37.198	11 tháng 15 ngày
Xây lắp điện				
7	Số 1519/208/HĐXD-VNECO –KTKH: CT Thi công xây dựng dân dụng cho mạng thông tin di động EGSM	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	34.956	348 ngày
8	Số 253/2008/HĐXL-VNECO-KTKH: CT Trạm biến áp 220/110kv Sóc Trăng	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	32.009	10 tháng
Năm 2007				
Gia công Cơ khí và Mạ kẽm				
1	Số 887/HĐKT-VNECO-KTKH- CT: DZ 110KV Xuân Trường –Đức Linh…	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	2.729	4 tháng
2	Số 888/HĐKT-VNECO-KTKH: CT Đường dây 110kv Trảng Bàng- Đức Hòa	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	1.330	2 tháng 10 ngày
3	Số 768/HĐKT-VNECO-KTKH: CT Trạm biến áp 110v Liên Hiệp CN-DV-ĐT tỉnh Bình Dương và Đường dây 110kv đấu nối	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	2.364	80 ngày
4	Số: 143 HĐ/MECA VNECO-KHKD: CT: TPHCM- Trung Lương	CTY Truyền Tải Điện 4	1.219	45 ngày
5	Số: 01160/HĐKT-VNECO-KTKH: CT Đường dây 220kv Hàm Thuận – Phan Thiết	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	5.618	20 tuần
6	Số: 001161/HĐKT-VNECO-KTKH: CT đường dây 220v Tân Định –Bình Long	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	7.372	20 tuần
Xây lắp điện				
7	Số 422/2007/HĐXL-VNECO-KTKH: CT đường dây 220kv NMNĐ Cà Mau – Rạch Gía…	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	1.900	8 tháng 15 ngày

TT	Số hợp đồng	Đối tác	Giá trị HĐ	Thời gian thực hiện
8	Số 001450/2007/HĐXL-VNECO-KTKH: CT đường dây 220 kv Ô Môn – Thốt Nốt…	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	1.938	6 tháng 12 ngày
9	Số 001582/2007/HĐXL –VNECO-KTKH: CT Đường dây 220kv Ô Môn – Sóc Trăng…	Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam	8.485	10 tháng 16 ngày

Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm gần nhất:

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm gần nhất

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
1	Tổng giá trị tài sản	282.608.077	279.781.239
	% tăng/ giảm so với cùng kỳ năm trước	16,29	(1,00)
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.152.731	45.040.097
	% tăng/ giảm so với cùng kỳ năm trước	39,71	(47,11)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	911.040	1.210.624
	% tăng/ giảm so với cùng kỳ năm trước	(67,64)	32,88
4	Lợi nhuận khác *	2.195.671	15.007.620
	% tăng/ giảm so với cùng kỳ năm trước	(40,23)	583,51
5	Lợi nhuận trước thuế	3.106.711	16.218.243
	% tăng/ giảm so với cùng kỳ năm trước	(52,13)	422,04
6	Lợi nhuận sau thuế	2.619.411	14.610.574
	% tăng/ giảm so với cùng kỳ năm trước	(58,52)	457,78
7	Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ	0	15%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây dựng Điện Mêca Vneco năm 2008 và 2009.

(*) Năm 2009, Công ty có khoản lợi nhuận khác là 15.007.619.545 đồng, tăng 12.811.948.699 đồng so với năm 2008. Đây là khoản lợi nhuận được ghi nhận từ chênh lệch định giá lại giá trị tài sản của Nhà máy chế tạo kết cấu thép và mạ kẽm Mêca Vneco thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mê ca Vineco tại khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh để cổ phần hóa trong quý 4/2009.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

a. Thuận lợi

Công ty đầu tư xây dựng Nhà máy kết cấu thép và mạ kẽm mới hoàn toàn với dây chuyền công nghệ đồng bộ hiện đại với công suất thiết kế 10.000 tấn/năm, trên diện tích 25.131,0 m^2.

Nhu cầu điện năng phục vụ cho nền kinh tế trong những năm tới là rất cao. Các công trình xây dựng điện triển khai nhiều do nhu cầu phụ tải ngày càng lớn, doanh thu của Công ty có xu hướng tăng. Dự báo, nhu cầu phụ tải điện năm 2010 có thể tăng 13-15% so với các tháng cùng kỳ năm 2009.

Lực lượng lao động trẻ có trình độ

b. Khó khăn

Công ty mới đầu tư xây và hoàn thành dự án dần đi vào ổn định ngoài những khách hàng truyền thống trong ngành điện thì công ty đang tìm kiếm khách hàng tiềm năng trong các ngành khác cho kế hoạch phát triển trong những năm tới.

Trong giai đoan năm 2007 đến tháng 9 năm 2009 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới mà giá cả nguyên vật liệu tăng liên tục ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh

8. Vị thế của Công ty so với các DN khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Sau khi tách ra từ Công ty Xây Lắp Điện 3 (nay là Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Việt Nam), Mêca Vneco từ một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây lắp điện nay Công ty đã đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh. Vời các sản phẩm của mình Mêca Vneco luôn đáp ứng được tiến độ, chất lượng sản phẩm xây lắp và gia công mạ kẽm nên được sự tin tưởng của các chủ đầu tư và các đối tác kinh doanh. Hiện nay Công ty là một trong những đơn vị hàng đầu của ngành về xây lắp điện và gia công mạ kẽm các loại.

Đối với ngành xây lắp, Công ty đã tích luỹ được nhiều kinh nghiệm trong công tác thi công xây dựng và lắp ráp các công trình đường dây truyền tải điện, các trạm biến áp điện. Ưu thế của Công ty là có một đội ngũ nhân viên xây lắp chuyên ngành được đào tạo với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp. Công ty đã và đang hướng đến thị trường xây lắp điện trong miền Nam, các tỉnh miền Tây và nước láng giềng Campuchia, đây là những thị trường tiềm năng. So với những công ty xây lắp điện khác thì Công ty Mê ca Vneco được lợi thế về vị trí địa lý, gần với các thị trường tiềm năng. Một số hợp đồng xây lắp điện với Campuchhia đã được ký kết, đang chờ triển khai. Thị trường Campuchia là một thị trường rất tiềm năng cho công ty trong những năm sắp tới do Campuchia vẫn đang trong tình trạng thiếu điện trên diện rộng, nhu cầu xây lắp các cột điện truyền tải điện trong tương lai là rất lớn. Dưới đây là những dự án xây lắp điện lớn mà Công ty đã từng tham gia

STT	Tên công trình	Giai đoạn
1	Công trình Đường dây 220kv Ô Môn – Sóc Trăng…	Năm 2007-Năm 2008
2	Công trình Đường dây 220kv Ô Môn – Thốt Nốt	Năm 2007-Năm 2008
3	Công trình đường dây 220kv Cà Mau – Rạch Gía	Năm 2007-Năm 2008
4	Công trình Trạm biến áp 220/110kv Sóc Trắng	Năm 2008-Năm 2009
5	Công trình thi công xây dựng dân dụng cho mạng thong tin	Năm 2008-Năm 2009

STT	Tên công trình	Giai đoạn
	di động EGSM	
6	Công trình thi công xây lắp Cột an ten Đồng Tháp, Cột anten Kiên Giang	Năm 2009

Đối với ngành gia công cơ khí và mạ kẽm: hiện nay đây là ngành thế mạnh của Công ty. Hằng năm, doanh thu từ hoạt động gia công mạ kẽm chiếm 85 – 90% tổng doanh thu của toàn Công ty. Công ty sở hữu Nhà máy kết cấu và mạ kẽm Khu Công Nghiệp Hiệp Phước có diện tích 25.131,0 m2 với công suất thiết kế tối đa là 12.000 tấn/năm, công suất thiết kế bình quân là 10.000 tấn/năm với tổng vốn đầu tư là 64 tỷ đồng (theo thời giá năm 2006). Tổng số nhân công của nhà máy bình quân là 100 người, chưa kể những nhân công làm thuê theo hợp đồng và bán thời gian trong những giai đoạn hoạt động sản xuất gia công ở mức cao điểm. Nhà máy có dây chuyền công nghệ đồng bộ hiện đại của Đức, là công nghệ tiên tiến nhất hiện nay trong khu vực. Công nghệ mới này cho phép Công ty trong một lần có thể mạ được những thanh thép dài 12 m, trong khi các nhà máy gia công khác trong nước chỉ mạ được những thanh thép 6m. Thời gian sản xuất từ đó được rút ngắn lại, nâng tổng số lượng sản phẩm làm ra cao hơn, tăng cao nâng suất sản xuất. Những hợp đồng gia công mạ kẽm lớn của Công ty trong thời gian qua.

Đến tháng 9 năm 2009 nhà máy kết cấu thép này được thành lập với một pháp nhân riêng với tên gọi Công ty Cổ phần Kết cấu thép Thành Long - Vineco với tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ Phần Thành Long là 50% vốn điều lệ tương ứng 45 tỷ đồng; Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam 30% vốn điều lệ tương ứng với 27 tỷ đồng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco 20% vốn điều lệ tương ứng với 18 tỷ đồng.

TT	Đối tác	Tên công trình	Trị giá hợp đồng (triệu VND)
1	Tổng Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Điện Việt Nam	Công trình đường dây 220kv Tân Định – Bình Long	7.372
2	Tổng Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Điện Việt Nam	Công trình đường dây 220kv Hàm Thuận - Phan Thiết	5.628
3	Tổng Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Điện Việt Nam	Công trình 500 kv Phú Mỹ - Song Mây	37.198
4	Tổng Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Điện Việt Nam	Công trình 500 kv Song Mây – Tân Định	52.583
5	Tổng Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Điện Việt Nam	Công trình cung cấp lắp đặt hệ thống chiếu sáng cao tốc TPHCM – Trung Lương	7.078

TT	Đối tác	Tên công trình	Trị giá hợp đồng (triệu VND)
6	Điện Lực An Giang	Công trình Khoảng vượt sông Vàm Nao và nối tuyến Cù lao Ông Chưởng, huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	2.981
7	Công Ty Cổ Phần Chế Tạo Kết Cấu Thép VNECO.SSM	Công trình Trạm biến áp 500kv Đắc Nông và nhánh rẽ	18.586
8	Tổng Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Điện Việt Nam	Công trình Gia công và cung cấp cốt thép móng đường dây 500kv Phú Mỹ - Song Mây	5.463

Nhà máy kết cấu và mạ kẽm ở Khu Công Nghiệp Hiệp Phước tạo cho Công ty một lợi thế cạnh tranh so với các Công ty khác cùng ngành: Nhà máy sở hữu một quy trình sản xuất khép kín từ khâu đào đúc móng (hoạt động xây lắp điện) đến sản xuất gia công mạ kẽm cột (hoạt động gia công mạ kẽm) đến lắp dựng cột truyền tải điện vả kéo dây (hoạt động xây lắp điện). Dây chuyền sản xuất khép kín giúp Công ty giảm chi phí sản xuất do loại bỏ được yếu tố trung gian mua bán vào ra, tăng lợi nhuận, đồng thời Công ty có thể kiểm soát được tiến độ thi công của toàn bộ công trình cũng như quản lý chất lượng của sản phẩm thi công, đảm bảo sự đồng nhất.

Đào đúc móng — **Sản xuất cột thép** — **Lắp dựng cột và kéo dây**

Dịch vụ du lịch và kinh doanh bất động sản: Bên cạnh 2 lĩnh vực ngành nghề truyền thống, trong 2 năm gần đây Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang mảng dịch vụ du lịch và kinh doanh bất động sản. Sản phẩm dịch vụ du lịch bước đầu đã có những thành tựu, đóng góp 3% vào tổng doanh thu của Công ty trong năm 2008. Cả 2 khách sạn thuộc sở hữu Công ty đều nằm vị trí thuận lợi gần siêu thị, trung tâm mua sắm, tạo điều kiện sinh hoạt thuận lợi cho người thuê. Đặc biệt, khách sạn Xanh Mêca Vneco nằm ở khu đô thi mới Phú Mỹ Hưng với quan cảnh thiên nhiên rộng rãi, thoáng mát, đối tượng thuê chính là các khách du lịch nước ngoài.

Công ty đã đầu tư và triển khai dự án khu căn hộ cao cấp VNECO-Bến Bình Đông (VNECO PLAZA) tại 277 Bến Bình Đông, P14, Quận 8, Tp.Hồ Chí Minh.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành, đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Theo Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025 (gọi tắt là Quy hoạch điện VI), nhu cầu phụ tải và phát triển nguồn điện, lưới điện như sau:

Về nhu cầu phụ tải

Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng GDP khoảng 8,5% - 9%/năm giai đoạn 2006 - 2010 và cao hơn, theo đó dự báo nhu cầu điện sẽ tăng từ 17%/năm (phương án cơ sở), 20%/năm (phương án cao) trong giai đoạn 2006 - 2015, trong đó xác định phương án cao là phương án điều hành và chuẩn bị phương án tăng 22%/năm cho trường hợp tăng trưởng đột biến.

Về phát triển nguồn điện

Với nhu cầu phụ tải nêu trên, ngành điện phải ngoài việc đảm bảo thực hiện tiến độ xây dựng các nhà máy thủy điện còn phải đẩy mạnh xây dựng nhiệt điện than; phát triển thủy điện nhỏ, năng lượng mới và tái tạo cho các vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; trao đổi điện năng có hiệu quả với các nước trong khu vực; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững. Hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án nhà máy điện hạt nhân.

Xây dựng các trung tâm điện lực ở các khu vực trong cả nước nhằm đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện tại chỗ và giảm tổn thất kỹ thuật trên hệ thống truyền tải điện quốc gia, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho từng vùng và cả nước.

Phát triển các nguồn điện mới, tính toán với các phương án đầu tư chiều sâu và đổi mới công nghệ các nhà máy đang vận hành; đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; sử dụng công nghệ hiện đại đối với các nhà máy điện mới.

Phát triển các nguồn điện theo các hình thức đầu tư đã được nhà nước quy định, như: BOT, BOO

Trong giai đoạn 2006 – 2025 (Phương án cơ sở): xây dựng và đưa vào vận hành 215 nhà máy điện với công suất thiết kế 170.268 MW.

Về phát triển lưới điện

Nhu cầu phát triển lưới điện truyền tải và phân phối đồng bộ với phát triển các nguồn điện. Thực hiện việc hiện đại hóa và từng bước ngầm hóa lưới điện các thành phố, thị xã và áp dụng các biện pháp giảm tổn thất điện năng theo quy định.

Trong giai đoạn 2006 – 2025: xây dựng 66 trạm biến áp 500 kV với tổng công suất là 19.650 MVA, 490 trạm biến áp 220 kV với tổng công suất là 132.241 MWA; 21.448,7 km đường dây 500 kV, 18.143 km đường dây 220 kV. Chưa kể đến lưới phân phối điện.

Đối với ngành nghề kinh doanh hiện nay của Công ty bao gồm một số lĩnh vực chính như: xây lắp điện, gia công kết cấu và mạ kẽm. Đây là những lĩnh vực chính được khuyến khích đầu tư, vì vậy, trong tương lai Chính phủ vẫn duy trì khuyến khích đầu tư phát triển các lĩnh vực trên.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước, quốc tế và chiến lược phát triển của Ngành điện, hoạt động xây lắp điện và hoạt động gia công mạ kẽm của Công ty là phù hợp với kế hoạch phát triển của Ngành và định hướng phát triển của Công ty. Mêca Vneco đặt mục tiêu đưa Công ty trở thành một tổ chức sản xuất kinh doanh đa ngành với các lĩnh vực chủ yếu: xây lắp điện, gia công kết cấu và mạ kẽm, đẩy mạnh hoạt động đầu tư bất động sản, phát triển kinh doanh dịch vụ du lịch với các định hướng chiến lược như sau:

- Củng cố và phát triển thị trường xây lắp điện trong nước, đặc biệt là các tỉnh miền Tây và thị trường miền Nam. Đáp ứng được chất lượng và tiến độ thực hiện các dự án do Công ty làm xây dựng và lắp ráp điện.
- Mở rộng thị phần xây lắp điện sang các nước trong khu vực như Lào và Campuchia
- Chú trọng đẩy mạnh đầu tư mảng du lịch dịch vụ.
- Tăng cường tham gia đầu tư vào các dự án bất động sản xây dựng khu căn hộ cao cấp, đây là thị trường đầy tiềm năng mà nếu đầu tư khai thác hợp lý sẽ đem lại hiệu quả cho Công ty trong kế hoạch phát triển trong những năm tới

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số Cán bộ Công nhân viên của Công Ty đến ngày 28/02/2010 là: 109 người.

Phân loại lao động cụ thể như sau:

Bảng 9: Phân loại lao động

STT	PHÂN LOẠI LAO ĐỘNG	SỐ NGƯỜI	TỶ TRỌNG (%)
Phân theo thời hạn hợp đồng			
1	Hợp đồng lao động dài hạn	104	95,6
2	Hợp đồng lao động ngắn hạn	5	4,4
	Tổng cộng	109	100
Phân theo giới tính			
1	Lao động nam	89	81,7
2	Lao động nữ	20	18,3
	Tổng cộng	109	100
Phân theo trình độ			
1	Đại học, Cao đẳng	25	81,7
2	THCN	18	16,5
3	Lao động kỹ thuật	49	44,9
4	Lao động phổ thông	17	15,7
	Tổng cộng	**109**	**100**

Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

9.2 Chế độ làm việc

Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc thoáng mát, khang trang. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Lao động trực tiếp trong lĩnh vực xây dựng điện, kinh doanh khách sạn làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ theo đúng Luật lao động, làm thêm không quá 200 giờ trong 1 năm, lương ngoài giờ được trả từ 150% đến 200% mức lương làm việc thông thường.

9.3 Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nguồn nhân lực, đồng thời có chính sách ưu đãi đối với Cán bộ công nhân viên chủ chốt để đảm bảo và ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

- **Tuyển dụng**

  Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuỳ theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chí bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình dộ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

- **Chính sách thu hút nhân tài**

  Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm tong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi

- **Chính sách lương**

  Các *đơn* vị sản xuất của Công ty hưởng lương theo quy chế khoán theo sản phẩm, doanh thu áp dụng đối với công nhân xây dựng điện và nhân viên trực tiếp khách sạn căn cứ vào mức độ hoàn thành khối lượng, doanh thu, chất lượng công việc và tiết kiệm chi phí. Đối với lao động thuê ngoài căn cứ vào *khối* lượng, chất lượng và thời gian hoàn thành công việc.

Đối với cán bộ quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ lương được trả theo thời gian lao động, hệ số.

- **Chính sách thưởng**

Công ty thưởng thêm cho các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích đóng góp trong việc thực hiện các mục tiêu của Công ty như: có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu. Quỹ khen thưởng phúc lợi được lãnh đạo Công ty và Công đoàn tham gia quản lý.

- **Bảo hiểm và phúc lợi**

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hằng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã quy định Công ty vẫn đảm bảo thanh toán hết các khản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ đông sẽ được trả cổ tức theo tỷ lệ vốn góp. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Trong năm 2007 và 2008, Đại hội cổ đông thường niên đã nhất trí thông qua quyết định giữ lại toàn bộ lợi nhuận của Công ty để đầu tư phát triển.

Năm 2009, Đại hội cổ đông thường niên đã nhất trí thông qua tỷ lệ cổ tức là: 12%

11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định của Công ty hiện đang áp dụng theo phương pháp đường thẳng được quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Phương tiện vận tải	01 - 06 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm
Máy móc thiết bị	01 - 06 năm

b. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của CB-CNV Công ty trong năm 2007 là 2.100.000 đồng/người/tháng, năm 2008 là 2.500.000 đồng/người/tháng và trong năm 2009 là 2.800.000 đồng/người/tháng.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ quá hạn. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Bảng 10: Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2008 và 31/12//2009

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Các quỹ	Năm2008	Năm 2009
1	Quỹ đầu tư phát triển	185.453	338.453
2	Quỹ dự phòng tài chính	706	153.706
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.315	162.902

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 và 2009 đã được kiểm toán.

f. Tổng dư nợ vay

- Tại thời điểm 31/12/2009, tổng số dư nợ vay của Công ty là **35.000.000.000 đồng**, trong đó **vay và nợ ngắn hạn** là 35.000.000.000 đồng và **vay và nợ dài hạn** là 0 đồng. Cụ thể như sau:

Bảng 11: Chi tiết số dư các khoản vay tại thời điểm 31/12/2009

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Tên Ngân hàng	Dư nợ vay tại 31/12/2009	Mục đích
I	**Vay và nợ ngắn hạn**	**35.000.000**	
1	Ngân hàng ĐT PT Việt Nam – Sở giao dịch II	35.000.000	Xây dựng căn hộ cao cấp
II	**Vay và nợ dài hạn**	**0**	

Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

g. Các khoản phải thu

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
1	Phải thu khách hàng	1.024.639	39.746.692
2	Trả trước cho người bán	4.078.561	4.222.068
3	Các khoản phải thu khác	60.675	16.880
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(21.000)	(643.726)
	Tổng cộng	**5.142.874**	**43.341.914**

Công nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2009 (nợ khó đòi trên 6 tháng), tổng cộng 913.601.893 đồng, số trích lập dự phòng tại điểm 31/12/2009 là: 622.725.725 đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Đối tượng công nợ	Công nợ phải thu	Tỷ lệ trích lập	Số trích lập	Nguyên nhân
1.	Công ty TNHH XD & TM Thành Đức	93.546	70%	65.582	Nợ tạm ứng vốn thi công công trình
2.	Công ty CP TM TV Tân Cơ	279.805	70%	195.864	Nợ tạm ứng hợp đồng cung cấp vật tư cho công ty
3.	Công ty TNHH Khanh Lê	384.000	70%	268.800	Nợ tạm ứng thực hiện dịch vụ với công ty
4.	Công ty TNHH TM-DV-XD Hưng Thịnh	83.978	50%	41.989	Nợ tạm ứng thi công công trình
5.	Nguyễn Gia Quang	72.273	70%	50.591	Nợ tạm ứng vốn thi công công trình
	Cộng	**913.602**		**622.726**	

Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

h. Các khoản phải trả

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty qua các thời kỳ

Đơn vị tính:ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
I	**Nợ ngắn hạn**	**168.724.548**	**171.985.661**
1	Vay và nợ ngắn hạn	55.194.209	35.000.000
2	Phải trả cho người bán	56.431.689	50.533.592
3	Người mua trả tiền trước	54.001.833	57.234.105
4	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	493.070	2.210.380
5	Phải trả người lao động	429.745	172.067
6	Chi phí phải trả	0	0
7	Phải trả nội bộ	0	0
8	Phải trả phải nộp khác	2.174.001	26.835.516
II	**Nợ dài hạn**	**20.560.112**	**0**
1	Vay và nợ dài hạn	20.560.112	0
2	Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	0
	Tổng cộng	**189.284.661**	**171.985.661**

Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn *(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)*	Lần	0,38	0,56
	Hệ số thanh toán nhanh *(TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)*	Lần	0,10	0,31
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,67	0,61
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,03	1,60
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
	Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	Vòng	1,39	0,81

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,30	0,16
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,08	32,44
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	2,81	13,55
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,93	5,22
	Hệ số lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	1,07	2,69

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008,2009

12. Hội đồng Quản trị; Ban Giám đốc; Ban kiểm soát; Kế toán trưởng

Bảng 15: Danh sách Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1.	Ông Đoàn Đức Hồng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2.	Ông Nguyễn Thành Đồng	Thành viên HĐQT, Giám đốc
3.	Ông Lê Thạch Túy	Thành viên HĐQT
4.	Ông Lâm Quốc Hải	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
5.	Ông Đoàn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
BAN KIỂM SOÁT		
1.	Ông Hồ Văn Quang	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Ông Võ Thành Lương	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Ông Phạm Đức Đại	Thành viên Ban kiểm soát
BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG		
1.	Ông Nguyễn Thành Đồng	Giám đốc, Thành viên HĐQT
2.	Ông Nguyễn Văn Nhạ	Phó Giám đốc
3.	Ông Lâm Quốc Hải	Phó Giám đốc , Thành viên HĐQT
4.	Ông Đoàn Tuấn Anh	Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT

12.1 Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Ông Đoàn Đức Hồng : Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên:	Đoàn Đức Hồng
2. Số CMND:	201498143
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	10/06/1963
5. Nơi sinh:	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình
6. Quốc Tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Vinh Hải, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
9. Địa chỉ thường trú:	26 Trần Tống, Thành phố Đà Nẵng
10. Số điện thoại cơ quan:	0511 562361
11. Trình độ văn hoá:	12/12
12. Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế công nghiệp; Cao cấp chính trị
13. Quá trình công tác:	
3/1986 – 3/1988	Cán bộ phòng Kế hoạch Công ty Xây lắp đường dây và Trạm III – Bộ Năng lượng
4/1988 – 12/1990	Cán bộ dự toán Phòng Kinh tế Dự toán Công ty Xây lắp điện 3
1/1991 – 2/1998	Phó phòng, Trưởng phòng Kinh tế Dự toán Công ty Xây lắp điện 3
3/1998 – 6/1998	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Xây lắp điện 3
7/1998 – 3/1999	Phó Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3
4/1999 – 9/2002	Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3
10/2002 – 1/2005	Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ Nhà nước) – Bộ Công nghiệp

12/2005 – Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	50.000CP
17. Số cổ phần đại diện cho VNECO:	6.310.000CP
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: 0CP	
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Nguyễn Thành Đồng: Thành viên HĐQT – Giám đốc

1. Họ và tên	Nguyễn Thành Đồng
2. Số CMND:	201340924
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	01/10/1950
5. Nơi sinh:	Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An
6. Quốc Tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An
9. Địa chỉ thường trú:	96 Thanh Thuỷ, Thành Phố Đà Nẵng
10. Số điện thoại cơ quan:	0511 562361
11. Trình độ văn hoá:	10/10
12. Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế lao động; Cao cấp chính trị

13. Quá trình công tác:	
05/1968 – 05/1971	Học nghề ở Liên Xô
06/1971 – 12/1971	Công nhân Nhà máy điện Yên Phụ - Hà Nội
01/1972 – 12/1979	Công tác tại Nhà máy điện Ninh Bình – Hà Nam Ninh
01/1980 – 7/1986	Học tại Đai học Công đoàn Matxcơva, Liên Xô
08/1986 – 04/1988	Chuyên trách công đoàn Công ty Xây lắp đường dây và trạm V
05/1988 – 12/1989	Phó thư ký Công đoàn Công ty Xây lắp điện 3
01/1990 – 03/1999	Chủ tịch Công đoàn Công ty Xây lắp điện 3
04/1999 – 09/2002	Phó Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3
10/2002 – 11/2005	Phó Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ Nhà nước) – Bộ công nghiệp
12/2005 – Nay	Uỷ viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Giám đốc
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	20.000CP
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0,22%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0CP
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Lê Thạch Túy: Thành viên HĐQT

01. Họ và tên:	Lê Thạch Túy
02. Số CMND:	200.873.492
03. Giới tính:	Nam
04. Ngày tháng năm sinh:	04/09/1967
05. Nơi sinh:	Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
06. Quốc Tịch:	Việt Nam
07. Dân tộc:	Kinh
08. Quê quán:	Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
09. Địa chỉ thường trú:	173 Hà Huy Tập, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
10. Số điện thoại cơ quan:	0511.3562367
11. Trình độ văn hoá:	12/12
10. Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
11. Quá trình công tác:	
Từ 02-1986 đến 07-1989	Từ 02-1986 đến 07-1989
Từ 09-1990 đến 06-1995	Sinh viên Trường Đại học bách khoa Đà Nẵng
Từ 07-1996 đến 10-1998	Nhân viên Phòng Kỹ thuật – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 11-1998 đến 03-1999	Nhân viên Phòng Kinh tế đấu thầu – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 04-1999 đến 05-2002	Phó Văn phòng – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 06-2002 đến 09-2009	Phó phòng Kinh tế Đối ngoại – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 09-2002 đến 04-2003	Trưởng phòng Kinh tế Đối ngoại – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 02-2003 đến 03-2004	Trưởng phòng Vật tư – Xuất nhập khẩu – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 04-2004 đến 12-2005	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 01-2006 đến nay	Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Uỷ viên Hội đồng quản trị
13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
14. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	50.000 CP
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0.56%
18.Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0 CP
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Đoàn Tuấn Anh: Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

1. Họ và tên:	Đoàn Tuấn Anh
2. Số CMND:	201547294
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	18/11/1967
5. Nơi sinh:	Quảng Hoà, Quảng Trạch, Quảng Bình
6. Quốc Tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Quảng Hoà, Quảng Trạch, Quảng Bình
9. Địa chỉ thường trú:	P244, CC 47-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, TP.HCM
10. Số điện thoại cơ quan:	08.3997 5155
11. Trình độ văn hoá:	12/12
12. Trình độ chuyên môn:	Đại Học Tài Chính – Kế Toán
13. Quá trình công tác:	

1990 – 1999	Cán bộ phòng Tài chính – Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
1999 – 2004	Phó Kế toán trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 9 (Nha Trang – Khánh Hoà)
2004 – Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco (Phú Nhuận – Tp. HCM)
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Uỷ viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	5.000 cổ phần
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0.22%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Lâm Quốc Hải: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc

1. Họ và tên:	Lâm Quốc Hải
2. Số CMND:	024436152
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	07/06/1960
5. Nơi sinh:	Hải Dương
6. Quốc Tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Huế
9. Địa chỉ thường trú:	12/1KP2, P.Tân Thuận Đông, Q7, HCM

10. Số điện thoại cơ quan:	083.9975154
11. Trình độ văn hoá:	10/10
12. Trình độ chuyên môn:	Đai học
13. Quá trình công tác:	
1983-1989	Dạy học Tại Thành Phố Đà Nẵng
1989-1996	Làm việc tại công ty Xây lắp điện 3, Bộ Năng Lượng
1996-2008	Làm việc tại ban QL DA Nhiệt Điện 3, Tập đoàn điện lực Việt Nam
2008- đến nay	Làm việc tại Công ty CPĐT Và XD Điện Mêca Vneco
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	0 cổ phần
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

12.2 Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Đồng	Giám đốc, Thành viên HĐQT	*Thông tin đã nêu ở trên*
Ông Lâm Quốc Hải	Phó Giám đốc, Thành viên HĐQT	*Thông tin đã nêu ở trên*
Ông Nguyễn Văn Nhạ	Phó Giám đốc	

Ông Nguyễn Văn Nhạ: Phó Giám đốc

1. Họ và tên:	Nguyễn Văn Nhạ
2. Số CMND:	197228092
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	08/04/1964
5. Nơi sinh:	An Phụ, Kim Môn, Hải Dương
6. Quốc Tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	An Phụ, Kim Môn, Hải Dương
9. Địa chỉ thường trú:	Đông Hà, Quảng Trị
10. Số điện thoại cơ quan:	08.39975154
11. Trình độ văn hoá:	10/10
12. Trình độ chuyên môn:	Cử Nhân QTKD
13. Quá trình công tác:	
2003-2005	Phó Giám đốc Công ty VNECO 5
2006-2007	Gíam đốc Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Mạ kẽm Mêca VNECO
2007-2009	Phó giám đốc Cty Cổ Phần Đầu tư và XD Điện Mêca VNECO
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Phó Giám đốc
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	0 cổ phần
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không

19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

12.3 Ban kiểm soát

Ông Hồ Văn Quang: Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên:	Hồ Văn Quang
2. Số CMND:	201340940
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	01/09/1963
5. Nơi sinh:	Xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an.
6. Quốc Tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an.
9. Địa chỉ thường trú:	K54/25 Đường Hoàng Văn Thái , Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng
10. Số điện thoại cơ quan:	0511.3562367
11. Trình độ văn hoá:	10/10
12. Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
13. Quá trình công tác:	
+ Từ 1984 – 1987	Công tác tại Công ty xây lắp đường dây và trạm V
+ Từ 1988 – 2005	Công tác tại Công ty xây lắp điện 3
+ Từ 2005 – nay	Chánh văn phòng – Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam .
+ Từ 01/04 /2008 – nay	Trưởng ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu tư & Xây Dựng Điện Mê ca VNECO,
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Trưởng Ban kiểm soát

15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	5.000CP
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0,06%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	

Ông Võ Thành Lương: Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên:	Võ Thành Lương
2. Số CMND:	181985963
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	18/04/1974
5. Nơi sinh:	Vĩnh Thành, Yên Thành, Nghệ An
6. Quốc Tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Vĩnh Thành, Yên Thành, Nghệ An
9. Địa chỉ thường trú:	Tổ 32, Tân Chính,Thanh Khê, Đà Nẵng
10. Số điện thoại cơ quan:	05113.562366
11. Trình độ văn hoá:	12/12
12. Trình độ chuyên môn:	Cử nhân QTKD
13. Quá trình công tác:	

Năm 2000 - năm 2002	Công tác tại phòng Kế hoạch Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam
Năm 2002 đến nay	Công tác tại phòng Tài chính kế toán, Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Thành viên Ban kiểm soát
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	5.000 cổ phần
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0.06%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Phạm Đức Đại: Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên:	Phạm Đức Đại
2. Số CMND:	125213436
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	14/09/1979
5. Nơi sinh:	Lương Tài, Bắc Ninh
6. Quốc Tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh

8. Quê quán:	Lương Tài, Bắc Ninh
9. Địa chỉ thường trú:	Lương Tài, Bắc Ninh
10. Số điện thoại cơ quan:	083.9975154
11. Trình độ văn hoá:	12/12
12. Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
13. Quá trình công tác:	
Năm 2003	Nhân viên CTY CP XD Điện VNECO9
Năm 2004-2005	Nhân viên Kế toán Công ty CP Tôn Hoa Sen
Năm 2006 đến nay	Nhân viên Kế toán Công ty CP ĐT Và XD Điện Mêca VNECO
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco	Thành viên Ban kiểm soát
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	2.000 cổ phần
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0.02%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	

12.4 Kế toán trưởng

Ông Đoàn Tuấn Anh: Thông tin đã nêu ở trên

13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

Bảng 16: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2009

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại đến 31/12/2009
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**19.272.275**	**895.971**	**18.376.304**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.515.339	771.677	17.743.662
2	Máy móc, thiết bị	522.704	77.061	445.643
3	Phương tiện vận tải	-	-	-
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	234.232	47.233	186.999
II	**Tài sản cố định vô hình**	**58.695.390**	**-**	**58.695.390**
1	Quyền sử dụng đất	58.695.390	-	58.695.390
2	Tài sản cố định vô hình khác	-	-	-
	Cộng	**77.967.665**	**895.971**	**77.071.694**

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

Bảng 17: Tình hình đất đai đang sử dụng

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Địa điểm	Diện tích	Loại hình
1	Khách Sạn Xanh Sài Gòn, 740 C, Nguyễn Kiệm, P4, Q.Phú Nhuận, HCM	318,4 m2	Sở hữu sử dụng lâu dài
2	Khách Sạn Xanh MêCa Vneco, R71-R72 Bùi Bằng Đoàn – Phú Mỹ Hưng, Q7, HCM	330 m2	Sở hữu sử dụng lâu dài
3	Đất xây dựng khu dự án căn hộ cao cấp VNECO-Bến Bình Đông, 277 Bến Bình Đông, P14, Q8, HCM	5.465,4 m2	Sở hữu sử dụng lâu dài

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

14. Các dự án đầu tư của Công ty

Hiện nay, Công ty đang làm chủ đầu tư một dự án khu Dự Án Căn Hộ Cao Cấp VNECO – Bến Bình Đồng (VNECO PLAZA). Thông tin về dự án như sau:

Địa chỉ: 277 Bến Bình Đồng, P14, Quận 8, Tp.HCM.

Diện tích đất: 5.465,4 m2

Tổng mức vốn đầu tư: 498 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Mục đích của dự án: Xây dựng khu chung cư cao cấp hiện đại với đầy đủ công năng sử dụng, gồm 01 tầng hầm để xe, khối đế 2 tầng thương mại và dịch vụ và khối căn hộ 23 tầng nằm ở vị trí thuận tiện, đáp ứng được nhu cầu nhà ở của người dân.

Kế hoạch thực hiện và khai thác dự án:

1. Thời gian dự kiến thực hiện dự án

- Thời gian khởi công dự án: Tháng 5 năm 2010
- Thời gian hoàn thành phần móng và bán hàng: Tháng 9 năm 2010
- Thời gian hoàn thành dự án và bàn giao cho người sử dụng: Tháng 9 năm 2012

2. Tiến độ thực hiện dự án đến nay:

Các khâu giai đoạn chuẩn bị đầu tư gồm (i) Thủ thủ tục giấy phép; (ii) Thiết kế; (iii) Khảo sát địa chất đã được Công ty hoàn thành 90% khối lượng công việc. Sau khi được cấp giấy phép xây dựng Công ty sẽ tiến hành khởi công dự án.

i. Thủ tục giấy phép:

- Đã có biên bản thỏa thuận các chỉ tiêu quy hoạch của Sở quy hoạch kiến trúc và UBNN thành phố Hồ Chí Minh.
- Đã có biên bản thỏa thuận PCCC, đánh giá tác động môi trường.
- Đang nộp hồ sơ thiết kế đệ trình Sở xây dựng phê duyệt, dự kiến đầu tháng 5/2010 sẽ có giấy phép xây dựng.

ii. Thiết kế:

- Đã hoàn thành thiết kế cơ sở đệ trình Sở xây dựng thẩm tra.
- Đang hoàn tất thiết kế chi tiết, dự kiến cuối tháng 4/2010 sẽ hoàn thành

iii. Khảo sát địa chất:

- Đã hoàn thành khoan khảo sát địa chất
- Đã thi công cọc khoan nhồi thử tải
- Đã đo vẽ địa hình hiện trạng

3. Dự kiến doanh thu, lợi nhuận

- Doanh thu dự kiến của toàn bộ dự án: 514,178 tỷ đồng
- Lợi nhuận dự kiến của toàn bộ dự án:
  - ✓ Lợi nhuận trước thuế kinh doanh căn hộ: 143,233 tỷ đồng
  - ✓ Lợi nhuận trước thuế kinh doanh các dịch vụ khác: 1,168 tỷ đồng

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010, 2011, 2012

Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2010, 2011 và 2012

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
			Giá trị	% tăng so với năm 2009	Giá trị	% tăng so với năm 2010	Giá trị	% tăng so với năm 2011
1	Vốn điều lệ	90.075	90.075	0,0%	150.000	66,52%	150.000	0,0%
2	Doanh thu thuần	45.040	130.962	190,77%	150.054	14,58%	230.241	53,44%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.611	17.974	23,02%	31.500	75,25%	36.312	15,28%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	32%	13,72%		20,99%		15,77%	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	16,2%	19,95%		21,0%		24,21%	
6	Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ	15%	16%		18%		20%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco

16. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2010 và 2011, 2012

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi, cụ thể:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mê ca Vneco là Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO), là đơn vị duy nhất có trụ sở tại khu vực miền Nam. Công ty là đơn vị đầu mối để thực hiện tất cả các công trình xây lắp điện và các hoạt động xây dựng khác mà Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam được chủ đầu tư là Tập đoàn điện lực Việt Nam và các chủ đầu tư khác chỉ định thầu hoặc thắng thầu tại khu vực miền Nam và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

- Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam dự kiến ký hợp đồng với Mê ca Vneco làm tổng thầu để thực hiện thi công cơ sở hạ tầng các hạng mục như san lấp mặt bằng, kè, đường, điện thuộc dự án Khu đô thị Xanh (Green City – VNECO) tại Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh trên diện tích hơn 80.352 m^2 đất mà VNECO làm chủ đầu tư.

- Năm 2010: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2010 là 131 tỷ và 18 tỷ tăng 191% doanh thu và 23% lợi nhuận so với năm 2009. Doanh thu và lợi nhuận tăng cao do ngoài các hợp đồng gia công cơ khí và mạ kẽm, xây lắp điện đã ký và ký mới. Các hợp đồng gia công cơ khí và mạ kẽm, xây lắp điện lớn trong năm 2010 gồm:

- Gia công cốt thép móng, biển cấm, biển báo ĐZ 500kV Phú Mỹ - Sông Mây: Giá trị hợp đồng 5,4 tỷ đồng, hoàn thành năm 2010, ước lãi năm 2010 là 0,5 tỷ đồng.
- Thi công đường dây 500kV Phú Mỹ - Sông Mây: Giá trị hợp đồng 8,4 tỷ đồng, hoàn thành năm 2010, ước lãi năm 2010 là 1,5 tỷ đồng.
- Gia công mạ kẽm và thi công lắp đạt cột Angten của Bộ Công An: Giá trị hợp đồng 3,48 tỷ đồng, hoàn thành năm 2010, ước lãi năm 2010 là 0,5 tỷ đồng.
- Dự kiến sẽ thi công các công trình xây lắp điện Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam giao thầu năm 2010: Doanh thu ước 20 tỷ đồng, lãi ước 2 tỷ đồng;
- Dự kiến sẽ thi công các công trình xây lắp điện đấu trúng thầu và thực hiện cho các đơn vị khác trong tổ hợp năm 2010: Doanh thu ước 15 tỷ đồng, lãi ước 1,5 tỷ đồng;
- Dự kiến thi công cơ sở hạ tầng các hạng mục như san lấp mặt bằng, kè, đường, điện… thuộc dự án Khu đô thị mới VNECO tại Thị Trấn Tân túc, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh trên diện tích hơn 80.352 m2 đất mà Tổng Công ty làm chủ đầu tư. Giá trị ước thực hiện năm 2010 là 30 tỷ đồng, lãi ước 02 tỷ đồng

Doanh thu hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch khách sạn năm 2010 ước 4,5 tỷ đồng, ước lãi là 0,5 tỷ đồng

Dự án chính đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh bất động sản là dự án căn hộ cao cấp 277 Bến Bình Đông do Công ty làm chủ đầu tư dự kiến doanh thu khai thác bán căn hộ sẽ phát sinh vào quý 3/2010 là 44,18 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 12,4 tỷ đồng.

– Năm 2011: Doanh thu các hoạt động chính đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh gồm hoạt động gia công cơ khí và mạ kẽm 9,1%, xây lắp điện 40,2%, dịch vụ du lịch và khách sạn 3,4%. Riêng hoạt động kinh doanh bất động sản của dự án căn hộ cao cấp 277 Bến Bình Đông doanh thu dự kiến 70,91 tỷ đồng, chiếm 47,3% kế hoạch cả năm.

– Năm 2012: Doanh thu hoạt động chính vẫn giữ ổn định: hoạt động gia công cơ khí và mạ kẽm 3%, xây lắp điện 30,2%, dịch vụ du lịch và khách sạn 1%. Hoạt động kinh doanh bất động sản từ dự án căn hộ cao cấp 277 Bến Bình Đông tiếp tục đem lại doanh thu dự kiến 151,75 tỷ đồng, chiếm 65,8% kế hoạch cả năm.

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mê ca Vneco cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai của Mê ca Vneco, SSI nhận thấy kế hoạch lợi nhuận của Công ty đưa ra cho những năm tới là phù hợp với tình hình phát triển của ngành xây dựng điện cũng như của nền kinh tế Việt Nam nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- Năm 2010 – 2012, doanh thu và lợi nhuận của Công ty có sự tăng trưởng mạnh nhờ sự ổn định của hoạt động gia công cơ khí và mạ kẽm, hoạt động xây lắp điện và phần lớn doanh thu lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh bất động sản của dự án căn hộ cao

cấp 277 Bến Bình Đông. Vì vậy, tiến độ triển khai các dự án này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Mặt khác, một phần nguồn vốn sử dụng cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư dự án bất động sản sẽ sử dụng từ đợt tăng vốn điều lệ từ 90,075 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng trong năm 2011. Do đó, doanh thu, lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2011 - 2012 phụ thuộc vào việc huy động vốn.

Những nhận xét trên chỉ mang tính chất tham khảo mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin đăng ký: Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký: Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu niêm yết: 9.007.500 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức phát hành

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật 6.447.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Hội đồng quản trị nắm giữ là 125.000 cổ phiếu (không kể số lượng cổ phiếu đại diện vốn Nhà nước). Các cổ đông này cam kết nắm giữ 100% trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong 6 tháng tiếp theo.
- Số lượng cổ phiếu của Ban Kiểm soát nắm giữ là 12.000 cổ phiếu. Các cổ đông này cam kết nắm giữ 100% trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong 6 tháng tiếp theo.
- Số lượng cổ phiếu của Ban Giám đốc đã kê trong mục HĐQT. Các cổ đông này cam kết nắm giữ 100% trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong 6 tháng tiếp theo.
- Số lượng cổ phiếu của Kế toán trưởng đã kê trong mục HĐQT, cam kết nắm giữ 100% trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong 6 tháng tiếp theo.

- Số lượng cổ phiếu của Tổng Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Điện Việt Nam nắm giữ là: 6.310.000 cổ phần, cam kết nắm giữ 100% trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong 6 tháng tiếp theo.

Danh sách cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng nắm giữ cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/02/2010

I	**Hội đồng quản trị - Ban Giám đốc – Kế toán trưởng**			
1	Ông Đoàn Đức Hồng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	50.000	6.310.000
2	Ông Nguyễn Thành Đồng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	20.000	
3	Ông Lê Thạch Túy	Thành viên HĐQT	50.000	
4	Ông Lâm Quốc Hải	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	0	
5	Ông Đoàn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	5.000	
6	Ông Nguyễn Văn Nhạ	Phó Giám đốc	0	
II	**Ban kiểm soát (BKS)**			
1	Ông Hồ Văn Quang	Trưởng BKS	5.000	
2	Ông Võ Thành Lương	Thành viên BKS	5.000	
3	Ông Phạm Đức Đại	Thành viên BKS	2.000	

5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mê ca Vneco là giá được tính toán dựa trên các phương pháp so sánh P/E với các doanh nghiệp cùng ngành khác có cổ phiếu đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và giá trị sổ sách của Công ty.

Ghi chú: *Đây chỉ là một trong những phương pháp tính giá mà nhà đầu tư có thể tham khảo, ngoài ra, giá của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mê ca Vneco còn phụ thuộc vào cung cầu thị trường*

5.1 Phương pháp so sánh P/E

Mã CK	SLCP lưu hành	LNST năm 2009* (đồng)	EPS cơ bản 2009	Giá CP (đồng) tại ngày 01/02/ 2010)	P/E	Giá trị thị trường	Tỉ trọng theo giá trị thị trường	Trung bình trọng số
SDD	4.296.049	1.772.553.251	413	23.400	56,71	100.527.546.600	12,53%	7,11
VE9	3.100.000	5.034.369.530	1.624	16.200	9,98	50.220.000.000	6,26%	0,62
VNE	31.645.380	92.061.200.002	2.909	15.700	5,40	496.832.466.000	61,92%	3,34
SSM	2.749.504	33.299.995.040	12.111	42.600	3,52	117.128.870.400	14,60%	0,51
VE1	2.991.580	8.726.481.186	2.917	12.600	4,32	37.693.908.000	4,70%	0,20
						802.402.791.000	**P/E trung bình**	**11,79**

(*): Lợi nhuận sau thuế 2009 được tập hợp dựa trên lũy kế lợi nhuận tham khảo từ báo cáo hợp nhất quý 4 năm 2009 của công ty.

Ghi chú: *Công ty dùng để so sánh là những công ty có hoạt động kinh doanh tương đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mê ca Vneco*

- EPS năm 2009 của Mê ca Vneco = 1.622 đồng/cổ phần;
- Chỉ số P/E của doanh nghiệp tương đương cùng ngành: 11,79
- Giá dự kiến của Mê ca Vneco = 1.622 x 11,79

  = 19.120 đồng/cổ phần

5.2 Phương pháp giá trị sổ sách (tại thời điểm 31/12/2009)

- Vốn chủ sở hữu của Mê ca Vneco tại thời điểm 31/12/2009: 107.632.675.867 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành của Mê ca Vneco tại thời điểm 31/12/2009: 9.007.500 cổ phiếu
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu của Mê ca Vneco tại thời điểm 31/12/2009 là: 11.949 đồng/cổ phiếu

5.3 Kết luận:

Dựa vào các kết quả định giá trên, HĐQT Công ty quyết định giá tham chiếu của Mê ca Vneco là **16.000 đồng/cổ phần**

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Đầu Tư và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng. Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên SGDCK TPHCM thì các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành;

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%/vốn điều lệ.

7. Các loại thuế liên quan

7.1 Đối với Công ty

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư 130/2008/TT-BTC "*Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp"* mức thuế suất TNDN hàng năm áp dụng cho Công ty là 25% trên lợi nhuận thu được *(áp dụng từ năm tài chính 2009).*

Theo Thông tư 03/2009/TT-BTC "*Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội",* các doanh nghiệp vừa và nhỏ được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của Quý IV năm 2008 và số thuế TNDN phải nộp năm 2009. Với số lao động bình quân trong quý IV năm 2008 nhỏ hơn 300 người, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco được xếp vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Theo đó, Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp Quý IV năm 2008 và số thuế TNDN phải nộp năm 2009.

b. Thuế giá trị gia tăng (VAT):

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10% và 5%.

c. Thuế khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty:

Thuế môn bài, Công ty kê khai và nộp theo qui định

7.2 Đối với nhà đầu tư

- Đối với thu nhập từ cổ tức: Điều 7 Khoản 1 Thông tư 62/2009/TT-BTC ngày 27/03/2009 hướng dẫn sửa đổi Thông tư 84/2008/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định 100/2008/NĐ-CP của Chính phủ về việc qui định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân: Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc nhận cổ phiếu thưởng chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân khi nhận cổ phiếu.

- Khi chuyển nhượng cổ phiếu, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ đầu tư vốn.

  Căn cứ để xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp là giá thực tế tại thời điểm chuyển nhượng và thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

  Nếu giá thực tế chuyển nhượng cổ phiếu thấp hơn mệnh giá thì không phải nộp thuế thu nhập cá nhân.

  Nếu giá thực tế chuyển nhượng cổ phiếu cao hơn mệnh giá thì cá nhân nộp thuế theo mức thuế suất 0.1% trên giá thực tế chuyển nhượng hoặc theo mức thuế suất 20% trên chênh lệch giữa giá thực tế chuyển nhượng với mệnh giá hoặc giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán.

- Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Điều 16 Khoản 1 Nghị định 100/2008/NĐ-CP của Chính phủ về việc qui định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân: Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Khoản 2 Điều 17 Nghị định 100: Thuế suất áp dụng là 20% trên tổng thu nhập tính thuế cả năm hoặc 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Đối với nhà đầu tư là cá nhân không cư trú tại Việt Nam thì thuế suất áp dụng là 0.1% trên từng lần chuyển nhượng.

- Đối với thừa kế. quà tặng là chứng khoán: Mục II Điều 7.1.4 Thông tư 84/2008/TT-BTC: thu nhập để tính thuế của chứng khoán là giá trị chứng khoán tại thời điểm chuyển quyền sở hữu. *Điều 7.2 Thông tư 84* thì Thuế suất áp dụng là 10%

- Thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến chứng khoán: Điểm 1.2 Phần E Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và hướng dẫn thi hành nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 qui định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán của doanh nghiệp đã tham gia đầu tư chứng khoán cho một hoặc nhiều tổ chức cá nhân khác.

  Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán trong kỳ được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua của chứng khoán chuyển nhượng. trừ (-) các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

Điểm 2.2 Thông tư 130: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 25%.

Đối với tổ chức Việt Nam số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định là: Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất thuế TNDN

Điều 1 Thông tư 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 sửa đổi bổ sung thông tư 100/2004/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán: các quỹ đầu tư nước ngoài. tổ chức nước ngoài được thành lập theo pháp luật nước ngoài, không có tư cách pháp nhân tại Việt Nam nhưng có mở tài khoản đầu tư chứng khoán tại Việt Nam, các tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương thức khoán: 0.1% tổng giá trị chứng khoán bán ra tại thời điểm chuyển nhượng.

- Qui định về giãn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân: Theo qui định tại *Điều 1 Khoản 1. Điều 2 Khoản 1 Thông tư 27/2009/TT-BTC ngày 06/02/2009 của Bộ tài chính* hướng dẫn thực hiện việc giãn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân thì cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng chứng khoán thuộc đối tượng được giãn nộp thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/05/2009.

  Khoản 3.3 Điều 2 Thông tư 27 thì số thuế được giãn nộp, cá nhân có thu nhập được giữ lại trong thời gian được giãn

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊ CA VNECO

740C Nguyễn Kiệm – Phường 4 – Quận Phú Nhuận – TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-83) 9975 154 Fax: (84-83) 9975 155

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Hội sở

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897 Fax: (84.8) 3824 2997

E-mail: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh Nguyễn Công Trứ

Địa chỉ: 92-98 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3821 8567 Fax: (84.8) 3291 0590

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền,, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3936 6321 Fax: (84.4) 3936 6311

Chi nhánh Trần Bình Trọng

Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3942 6718 Fax: (84.4) 3942 6719

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84.31) 3569 123 Fax: (84.31) 3569 130

Chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ: Số 04 Lê Lợi, TP Vũng Tàu

Điện thoại: (84.64) 3521 906 Fax: (84.31) 3521 907

Chi nhánh Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Đại Hải, 156B Lê Thánh Tông, Quảng Ninh

Điện thoại: (84.33) 3815678 Fax: (84.33) 3815680

Chi nhánh Nha Trang

Địa chỉ: Tầng 03, cao ốc Queen, số 50 Lê Thành Phương, P.Phương Sài, Nha Trang

Điện thoại: (84.58) 381 6969 Fax: (84.58) 381 6968

Phòng giao dịch 3-2

Địa chỉ: Số 03 Đường 3-2, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3818 1450 Fax: (84.8) 3818 1451

Phòng giao dịch Hồng Bàng

Địa chỉ: 769 Hồng Bàng, Quận 6, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8)3969 5898 Fax: (84.8) 3969 5894

Phòng giao dịch PVFC (TPHCM)

Địa chỉ: Số 208 Nguyễn Trãi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3925 7778 Fax: (84.8) 3925 6861

Phòng giao dịch PVFC (Hà Nội)

Địa chỉ: Tầng trệt, Toà nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3794 0112 Fax: (84.4) 3794 0114

3. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84.83) 9305 163 Fax: (84.83) 9304 281

Email: aisc@aics.com.vn Website: www.aisc.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊ CA VNECO

S.Đ.K.K.D: 4103002120-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊ CA VNECO
Q. PHÚ NHUẬN TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Đồng	Đoàn Đức Hồng
Giám đốc	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Đoàn Tuấn Anh	Hồ Văn Quang
Kế toán trưởng	Trưởng ban kiểm soát

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

S.Đ.K.K.D: 056679-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồng Nam
Phó Tổng Giám đốc